

## Chương 5

Kể từ khi ám sát Hai Ngâu chết rồi, Việt Minh nằm vùng cứ việc thổi phồng lên coi như là một chiến công hiển hách. Họ tuyên truyền móc nối được một số thanh niên, nhưng phần đông thì họ móc nối anh em dòng họ. Trong số những người Việt Minh này, có ông Bảy Ruộng là một người tích cực hoạt động đặc lực nhứt mà thôi, nên ông ta đã rủ rê tổ chức được người em là Tám Lùn cũng tham gia cách mạng. Rồi chừng vài tháng sau ông ta tuyên truyền được ông Năm Nghệ là người anh rể của ông ta, kế đó là bảy đứa cháu ruột của ông ta cũng đều là liên lạc viên du kích. Thế là Việt Minh mẹ, Việt Minh cha nó đẻ ra Việt Minh con, anh em con cháu cả lũ cả đàn. Còn bên phía quốc gia thì càng ngày bị dân chúng người ta chán ghét, cho nên chỗ nào cũng có tai mất nhân dân, mà bọn Việt Minh thường rất tự hào, nói rằng con mắt của nhân dân như mắt khóm...

Cũng trong khoảng thời gian này, chi bộ đảng Lao Động ở xã Lộc Thuận họ lo củng cố đảng viên, nên họ lo đi móc nối không ngừng, nhưng phải xét lý lịch đến ba đời rồi mới cho kết nạp vào đảng. Trong số này hầu hết thanh niên tại ấp Lộc Sơn, Lộc Thới, Lộc Thành đều có cảm tình với Việt Minh, hoặc đi theo bán công khai, hay là thoát ly trốn vô rừng lập chiến khu để mà chiến đấu. Chỉ có một số đạo thiên chúa thì còn lừng khừng, hoặc nhẩy vô đi lính dân vệ của ông Hai Xộn. Cũng không khác gì lính của ông cha, nên bọn Việt Minh nằm vùng đã tạo thêm được nhiều cơ hội rử tai, để tuyên truyền cho rằng đất nước của chúng ta đang bị đạo thiên chúa nhà thờ cai trị.

Trong số lứa tuổi thanh niên này, thì có thằng Hai Mông là một thanh niên khỏe mạnh vóc dáng đẹp trai. Cha của nó ngày xưa đi theo Việt Minh bị Tây giết chết, nên nó giác ngộ cách mạng rất nhiệt tình. Ông Bảy Ruộng chỉ cần đi lại nhà dụ khị nó vài lần, thì nó mê còn hơn là ăn phải bùa mê thuốc lú, nên nó cuốn gói ra rừng quyết lòng làm một tên cán bộ dân quân.

Cái tin thằng Hai Mông thoát ly ra rừng làm cách mạng, đã làm cho cả xã Lộc Thuận phải xôn xao. Nên chừng vài tháng sau thì đã có thêm mấy đứa nữa cũng thoát ly lên đường theo tiếng gọi. Chẳng bao lâu sau thì rừng rậm được phục hồi, chỗ nào cũng thấy dựng bảng cấm rừng trông rất uy nghi. Nếu người nào cố tình mà càn vào đốn cây, thì kể như vài hôm sau sẽ có giấy gởi tới nhà cảnh cáo. Người nào ngoan cố, thì sẽ bị lên án xử tử tức thì. Có lẽ nhờ nghiêm

khắc trùng trị như vậy, chỉ cần qua một mùa mưa thì khắp khu rừng Cả Muồng cây cối mọc lên dày bịt. Nên họ đã xây dựng được cơ quan, từ đó họ phóng ra thêm nhiều huyền thoại. Nào là khắp cánh rừng, chỗ nào cũng có gày hầm chông và lựu đạn. Với những bầy ong họ vò vè đã nuôi dưỡng huấn luyện rất thuần thành, hề tụi nó ngủ mồ hôi thì biết ai là lính kín công an, nên tụi nó bay ra đánh cho tới chết chớ vô phương chạy thoát.

Nhờ vậy mà rừng rậm cứ dày bịt mỗi ngày, nhưng người dân lại rất thảm thương. Cây rừng thấy mọc cao khỏi đầu người, nhưng làm sao dám càn vào đốn. Nhiều lúc nhà dột cột xiêu không biết phải làm sao, nên có người đã làm liều. Càn vào đốn vài cây vá về làm cột nhà chôn, và bứt thêm vài chục sợi mây rừng nữa để về cột kèo cặp vách. Nếu chẳng mai bị tai vách mạch rừng, nếu không có người che chở. Nặng thì bị lên án là phá hoại căn cứ cách mạng của nhân dân, còn nhẹ thì họ gói giấy về kêu đem tiền ra đóng phạt. Rốt lại người dân một cổ hai tròng, kể từ khi tiếng súng Đồng Khởi nổi lên. Mà bên nào cũng có thể, bắt người dân bỏ tù hay giết chết!

\*\*\*

Đêm nay tại ngoài rừng Cả Muồng một cuộc họp chi bộ đảng viên rất là sôi nổi. Do ông Năm Quận bí thư chi bộ chủ trì, nên họ đang chụm đầu bàn kế hoạch phải ám sát giết chết Mười Giàu, vì nếu để tên này còn sống thì cơ sở bí mật của ta không còn đứng vững. Phải giết nó để thị oai, vì một khi cuộc cách mạng nhân dân đã phát động lên rồi, thì phải tề gian diệt nguy để mở rộng mặt khu ra mà chiến đấu.

Sau một hồi suy nghĩ, thì Chín Thông nói:

- Thưa các đồng chí. Nếu mình dùng súng bắn nó chết, thì thế nào dân chúng cũng đánh mỗ báo động nổi lên, nên việc rút chạy từ đó về đây cũng không phải là chuyện dễ, còn nếu như mình có tổ chức được một cơ sở bí mật ở gần bên, nhưng phải là một gia đình chưa bị tụi nó hồ nghi theo dõi, đợi khi nào thằng Giàu có mặt ở nhà, rồi xách dao xông vào chém chết thì an toàn nhất.

Dứt lời Chín Thông thì cả bọn làm thinh, ngọn gió chướng thổi vì vu run những ngọn bần, làm tăng thêm vẻ bí mật của một dãy rừng chồi, mà bọn Việt Minh nằm vùng ở đây mới dựng bảng “cấm rừng” mấy tháng nay để lập nên cơ sở. Ông Năm Quận sau khi hít thêm một hơi thuốc rê nữa, rồi nói:

- Tôi rất tán đồng kế hoạch của đồng chí Chín Thông, nhưng hiện tại thì mình chưa có một cơ sở bí mật nào ở gần đó cả. Chỉ có bà Mười Cầu là một người tốt mà thôi, vì trong thời 9 năm kháng chiến, chồng của bà ta bị Pháp bắn chết. Nếu bây giờ chúng ta móc nối được, rồi cho người về nằm trong nhà đó, đợi thằng Mười Giàu có mặt ở nhà chém chết thì dễ như trở bàn tay...

Từng điều thuốc được bập trên môi trong những phút giây căng thẳng như thế này, vì bản thân của mấy ông thần Việt Minh này là gốc nông dân, nên họ hút thuốc rê trừ cơm luôn cũng được. Trong lúc mọi người còn đang lúng túng, thì Sáu Tửu ngược lên nói nhỏ:

- Tôi có thể lãnh nhiệm vụ đó, nhưng báo cáo trước với các đồng chí, đừng khép tôi vào cái tội hủ lậu, hay mất phẩm chất cách mạng thì mới thành công,

vì phải dùng hết nghệ thuật tình cảm để chinh phục cho được bà Mười Cầu, có làm được điều đó thì kế hoạch ám sát thằng Giàu này mới mong thực hiện.

Cả bọn đều cười ồ lên, khi họ nghĩ tới da thịt nõn nà của bà Mười Cầu chắc là thơm lắm, nên ông nào cũng nuốt nước miếng hết trơn. Đợi cho mọi người bớt cười nói, rồi ông Năm Quận nói:

- Tôi xin thay mặt đảng, sẽ giao phó cho đồng chí Sáu Tửu lãnh nhiệm vụ đó, nhưng liệu bao lâu đồng chí mới hoàn thành, và đồng chí có cần ai yểm trợ nữa không, xin đồng chí cứ trình bày ra để cho chúng ta lên kế hoạch.

Sáu Tửu mừng như mở cờ trong bụng, vì từ bấy lâu nay ông thầm khoái lén bà này, hôm nay được đảng cho phép úm ba la, nên ông ta làm mặt tỉnh ngược lên nói nhỏ:

- Việc này thì tôi không dám hứa chắc, nhưng hy vọng chừng vài tháng là tổ chức được cơ sở bí mật đó thôi. Còn tới chừng ám sát giết thằng đó, thì tôi đề nghị giao cho đồng chí Tám (biệt danh Tám rổ). Vì đồng chí Tám nhà ở trên xóm đầu Giồng, nên thằng Mười Giàu nó không có nhớ mặt được đâu, lỡ khi bị bề mình cũng còn đường tẩu thoát.

Ông Năm Quận hít thêm hơi thuốc nữa, rồi day qua Tám Rổ hỏi:

- Sao nhiệm vụ đó, đồng chí có nhận nổi không?

Tám Rổ là một người đảng viên nông dân rất là trung thực, trong các buổi họp ông ta ít khi nào phát biểu, nhưng hễ đảng giao bất cứ công tác nào ông ta cũng hoàn thành. Ông ta ngược lên nói:

- Tôi xin chấp hành mệnh lệnh...

Thế là cuộc họp chi bộ chấm dứt, mọi người vui vẻ tan hàng, để xách nóp chui vào mấy lùm cây bí mật ngủ tạm qua đêm. Đợi tới sáng hừng đông rồi phân tán ra sống theo mấy cơ quan vừa mới cất.

Màn đêm buông xuống chập chùng, từng bầy đom đóm lập lòe trên mấy đọt cây bần như những ánh ma trời, khiến cho người nào yếu bóng vía nhìn thấy chắc là run sợ. Nhưng ngược lại mấy ông thần Việt Minh này cho đó là một niềm vui, vì hễ chỗ nào có đom đóm chớp tắt thì kể như chỗ đó không có chân người đi tới, cho nên họ rất yên bụng mà ngủ một giấc mê man, khi ngọn gió chướng non bắt đầu thổi qua xào xạc. Làm cho cái nóp cũng bớt nóng nực phần nào, vì khi ngủ phải nằm lật lại để éo mí thật kín cho muỗi đừng chun vô, mà người nông dân ở thôn quê này ai cũng biết.

Trong lúc đó thì ông Mười Giàu nào biết nào hay, mà ông ta cứ na cái bụng phê đi ăn giỗ khắp làng từ đầu trên cho tới xóm dưới, rồi ông ta cặp xách vợ bé là vợ của đồng Khanh, mà ông này đã bị bệnh cổ trướng vàng da chết hồi năm ngoái. Thế là chồng chết chưa kịp mãn tang, bà này được chòm xóm kêu tụng bằng bà “trưởng ấp” cũng khoái, nên bả sửa soạn thả giàn, nhờ có ba đứa con trai đã lớn bắt đi ở đợ chẵn trâu, nên cuộc sống của bà này tuy ở nông thôn mà nước da thật là trắng trẻo. Khiến cho mấy ông dê xồm trong xóm cũng có trở mòi, nhưng ngặt nỗi ông Mười Giàu đã xí phần rồi, nên mấy ông chỉ còn có nước ngồi nhậu suông rồi trầm trồ tiếc rẻ.

Thời gian lặng lẽ trôi qua trong nỗi bất an cuộc sống của mọi người, vì lâu lâu Việt Minh lại rải truyền đơn xuống khắp nơi làm cho mọi người hoảng sợ. Có đêm Việt Minh còn đánh thùng thiếc, đánh mõ hồi một, rồi bắt loa kêu gọi đồng bào hãy tố cáo những tên lính kín trong làng, cho cách mạng mạnh tay trừng trị để bảo đảm sự an ninh, vì những tên lính kín này là những thằng sâu dân một nước.

Sáng thức dậy con mắt còn đóng ghèn, nhưng người dân cũng phải ráng ngóng tai, để nghe coi động tịnh hồi đêm hồi hôm này có liên lụy tới mình hôn, rồi mới lo nấu cơm đi vô ruộng. Về phần Việt Minh trong khoảng thời gian này thì họ hoạt động công khai, vì họ sanh ra và lớn lên ở đây cho nên nhà ai họ cũng biết.

Họ đã nhắm tới gia đình nào mà có người bị chết trong 9 năm kháng chiến ác liệt vừa qua, thì họ đi tới tuyên truyền và dụ dỗ. Tuy họ đốt, nhưng những người cán bộ này đã học thuộc lòng bài bản nên nói chuyện rất ngon, khiến cho người dân nghe họ nói mà cứ tưởng như đang cho uống nước đường, nên đầu óc mê man đâm ra lú lẫn. Rồi họ nhắm mắt nghe theo, cái gì cũng cách mạng nói, cách mạng làm. Chớ họ đâu có biết sau lưng, còn có cả một khối cộng sản Liên Xô hay Trung Quốc đang giựt dây để làm một tên đồ tể!

Từng đứa thanh niên mới lớn, trong nách vừa mọc lông măng, bị Việt Minh nằm vùng dụ khị đi theo làm bia đỡ đạn. Bởi lẽ hình ảnh của người cách mạng, vai mang ba lô, cổ quấn chiếc khăn rằn, hông đeo cây mã tấu trông cũng oai vệ khác thường, đầu mai này có trốn trong lùm bụi hay ở rừng sâu, nhưng trước mắt thì họ đã đi tới đi tới đi lui trên bờ ruộng, hoặc đang ở trong mấy chòi vịt chòi trâu của cô bác trên ruộng đồng, là những hình ảnh đẹp tuyệt đã kích thích vào lòng yêu nước cho đám thanh niên và thiếu nữ. Móc nối đứa nào thì đứa đó đi theo, cho nên chỉ trong vòng có mấy năm, mà cái đám thanh niên trong làng đã thoát ly ra rừng gần phân nửa.

Cũng có nhiều gia đình nhìn xa thấy rộng, họ tìm cách đưa con lên trên thành phố Mỹ Tho, hoặc Bến Tre hay Sài Gòn kiếm chỗ làm mướn độ nhứt qua ngày. Nếu người nào khá giả thì tìm cách cho con đi học trường tư, để sau đó nếu có điều kiện thì cho con thi vào trường công Nguyễn Đình Chiểu hoặc trường nữ trung học Lê Ngọc Hân để tránh cái cảnh đi lính làm bia đỡ đạn, mà trong cuộc chiến tranh này không ai biết được sẽ có ngày chấm dứt.

Thời cuộc mỗi lúc càng thêm bất ổn, nay thì nghe tin đồn “máy ổng” về đánh đồn này, mai thì nghe máy ổng đã đánh lấy cái bót ở xã kia, rồi cuộc tin đồn nào cũng làm cho con người càng thêm sợ hãi. Trong số những người này thì có gia đình ông Bộ Tòng thật tréo ngoe, bởi ông ta là một gia đình địa chủ ở trong xã Lộc Thuận này. Đất cát thì rất nhiều, từ chỗ Giồng Phụng chạy dài qua tới ấp Giồng Kiến chừng 25 mẫu trở lên chớ không phải ít.

Nhưng vì anh em dòng họ đông, chia chác ra cho mỗi chi nhánh nên mỗi người thì còn lại chẳng bao nhiêu, nhưng cái tiếng giàu có địa chủ vẫn còn, vì thế mà ông ta đâu có chịu đựng được cực khổ như bao nhiêu người dân khác. Cho nên từ vụ gieo mạ, cho tới đắp bờ, rồi cắt cỏ rạ, cấy hái, gặt hái ông ta đều mướn hết. Rồi cuộc tới ngày gặt lúa đem về tới sân thì còn chẳng bao nhiêu, mà cái tiếng ông Bộ Tòng giàu có ở trong xã này ai cũng biết.

Rồi ông Bộ Tòng rất khổ sở trong cảnh gia đình, bởi ông hiện đã có tới năm người con, mà lý tưởng của tụi nó lại chia ra làm hai phe rõ rệt. Cô con gái lớn là Hai Bông đã phải lòng với thằng Năm Nguyên ở ngoài ấp Phú Vang, mà cái thằng này thì làm tới chức trung đội trưởng dân quân du kích, được mấy ông cài ở lại miền Nam để mà chiến đấu, nên cô này đã đi theo tiếng gọi của tình yêu, không cần cưới hỏi. Báo hại ông phải phao lên một cái tin đồn, là cô này nó đã theo trai, nên gia đình ông quyết lòng từ bỏ không còn nhìn nhận.

Còn thằng Tư Hòa thì ngược lại, là một người con thông minh học giỏi, đã đậu cái bằng sơ đẳng tiểu học đầu tiên ở trong cái xã Lộc Thuận này, nhưng nó lại đi theo về phía Việt Minh, kể từ khi trò Ôn biểu tình bị giặc Pháp bắn chết ở trên Sài Gòn dạo nọ. Bây giờ Tư Hòa là một đảng viên cộng sản đang lãnh đạo chi bộ xã Lộc Thuận rất đang nổi tiếng, thôi thì còn lại ba đứa sau ông quyết lòng đem tụi nó lên thành phố cho đi học.

Riêng thằng Năm Đạo thì cận thị, nó đeo kính cận mà lại học hành dở dang, nên nó đang đi theo mấy đứa bạn lên Sài Gòn mà đờn ca kiếm sống. Còn lại cô con gái thứ bảy thì tài sắc cũng dễ coi, ông cho học trường bán công Mỹ Tho để mong sau này kiếm được một tấm chồng cho sung sướng. Còn thằng út là Tám Thượng, nó lại mê chơi, học đến suốt đời mà lấy không được cái bằng trung học. Thôi thì như vậy cũng xong, để cho tụi nó ở trên Mỹ Tho sống cho yên, chớ còn về đây nếu không đi lính cho làng xã thì cũng đi theo Việt Minh. Trong bụng thì nghĩ vậy, chớ ông Bộ Tòng cũng lo sợ nhiều lúc ngủ không yên, vì ông đại diện Xộn lúc nào cũng dòm ngó đến ông, khiến cho ông phải nhiều phen mất ngủ.

Rồi khi trù mật ở xã Thừa Đức quận Bình Đại tỉnh Bến Tre chánh quyền sở tại đã bắt dân làm xong, có tổng thống Ngô Đình Diệm đi xuống cất băng khánh thành chưa được bao lâu thì xảy ra lộn xộn. Việt Minh ban đêm mò về ám sát viên chức hộ tịch địa phương, nên ông quận trưởng phải điều động thêm một tiểu đội nghĩa quân ở trên xã Lộc Thuận đó để thay phiên nhau trú đóng. Nhưng khổ nỗi vì xứ lạ, nên mấy người lính nghĩa quân này như những con gà mờ, đâu có biết người dân ở trong ấp chiến lược này ai là người quốc gia, ai là người Việt Minh cộng sản.

Vì thế mà Việt Minh đem một đại đội cơ động tỉnh Bến Tre, do ông Ba Đào chỉ huy về phục kích tại con đường dẫn xuống ấp Giồng Cà, để dụ khi toán lính dân vệ này đi lọt vào ổ phục kích. Tội nghiệp thay cho toán lính dân vệ này đối xuống chưa được bao lâu, do thằng Tám Thuật làm tiểu đội trưởng. Ông ta cứ tưởng dễ ăn, nên mở cửa đồn để dẫn một tiểu đội dân vệ đi càn quét.

Nào ngờ khi lọt vào ổ phục kích, bị hai khẩu súng Ngựa Trời đặt tại khúc cua, đợi tới thật gần thì bọn Việt Minh mới bắt đầu khai hỏa. Khiến cho tiểu đội nghĩa quân hoảng loạn tinh thần, vội nhảy xuống hai bên mương lộ núp để thoát thân, thì gặp hai cây trung liên FM đầu bạc từ thời Pháp thuộc thi nhau rót đạn, nên một tiểu đội bị tử thương hơn phân nửa, còn lại bao nhiêu nhờ sự che chở của ông bà chạy thoát vào rừng, và chừng vài tháng sau thì cái đám nghĩa quân này cũng đều đào ngũ.

Cũng bắt đầu từ trận đó, bọn Việt Minh lại thổi phồng lên cây súng Ngựa Trời, nào là nó được chế tạo ở Liên Xô, chỉ cần khai hỏa một phát thì sẽ giết chết một trung đội là ít. Nhưng hôm đó cách mạng muốn cảnh cáo cho biết vậy

thôi, cho nên họ quay hòng súng hơi chịt ra một chút. Chờ còn không thì có nước đem vũng xuống mà hốt thây, vì khẩu súng Ngựa Trời hiện nay ngay thẳng Mỹ ác ôn mà còn chưa có.

Nhưng thật ra cây súng Ngựa Trời này nó chỉ là một ống sắt cỡ 60 ly, ở dưới đáy có gắn một con cò, chỉ cần nắm dây giựt nó mỗ trúng ngay ổ thuốc mỗi thì phụt nổ. Còn trái đạn ở trong đó thì cũng chẳng có gì, ngoài đinh sắt chặt nhọn ra, rồi họ nhồi thêm mấy miếng miếng chai nữa để cho tăng thêm độ sát thương khi bắn phá. Nhưng vì khi giựt nổ xong trận đánh, bọn Việt cộng làm chủ tình hình, họ vác cây súng chạy đi, chỉ để lại nơi trận địa rất là nhiều huyền thoại. Khiến cho dân chúng hoang mang, rồi cộng thêm với lời lẽ tuyên truyền, nên khẩu súng Ngựa Trời vào thời gian đó nó đã trở nên thần thánh.

Thế là một họ đồn hai, hai đồn nhân lên thành bốn. Hễ lính nghĩa quân nghe nói tới cây súng Ngựa Trời thì lo chạy trước cho chắc ăn, chờ chẳng cần phải phối kiểm lại coi có thiệt như vậy hay không. Vì thế mà lâu lâu bọn du kích trong xã và mấy đơn vị cơ động huyện, họ cũng làm bộ quần tẩm vải đỏ lại cho kín rồi làm bộ khiên vác linh kinh, nên trông nó cũng rất linh thiêng, nên người dân ở đâu nhìn thấy cũng rất là sợ hãi.

Vào những tháng như vậy thì ông trưởng ấp Giàu tuy có chùng tay, nhưng cái việc ăn chức quen rồi thì làm sao bỏ được. Nên ông ta đã có ghi một cuốn sổ đám giỗ ở trong ấp Lộc Sơn, rồi ông ta tự đặt ra một cái luật lệ là bất cứ đám giỗ, hay đám cưới, đám hỏi đám cúng viên căn lửa đốt nào cũng phải làm đơn xin phép. Phải có chữ ký của ông ta thì mới được êm, còn cái đám nào mà vì gấp rút không kịp làm đơn, mà còn lại quên mời; thì kể như bị ông ta sai mấy người dân quân trong ấp của ông ta tới nơi xét hỏi rồi giải tán...

Thành thử chỉ mới lên làm trưởng ấp chỉ có mấy năm, vậy mà ông ta bụng phê. Nhưng được có cái ông ta chỉ có lo đi bòn rút ăn nhậu qua ngày, chờ không có tính chiều sâu, nhờ thế mà mấy tên cán bộ Việt Minh nằm vùng mới còn cơ hội hoạt động.

Rồi ông ta lập công với ông Hai Xộn, đem dâng hiến hết mấy ngàn đồng, để cho ông Hai Xộn cấp cho 2 trái lựu đạn da trơn, loại chánh hiệu của Mỹ quốc nên nước da của nó ngời lên sáng thép. Thế là từ đó mỗi lần đi ăn giỗ ở đâu, ông ta cũng lặn theo kè kè trông thật là oai vệ. Nhiều lúc nhậu vô sần sần, ông ta lại hứng chí ra oai, móc hai trái lựu đạn ra để hằm trên bàn, khiến cho cô bác mấy người lớn tuổi ngồi nhậu chung bàn cũng không dám gắp. Nhưng ông ta lại khoái nhưt có cái phau câu, cho nên ông nào mà biết ý điệu nghề gắp cái phau câu, bỏ vào trong chén của ông ta thì tiệc nhậu trong ngày hôm đó kể như là thoải mái.

Cũng có lúc ông ta lại khoái lá gan, cũng có lúc ông ta lại khoái cái bao để nếu là vịt đẻ. Rốt cuộc lại thì chỗ nào của con vịt ông ta cũng khoái hết trơn, thành thử ra đầu lông chéo cánh gan mê gì ông ta cũng gắp. Nhưng sức ăn uống của ông ta thật là như vũ bão, có bữa ông ta ăn trọn một mâm, khiến cho người mấy người ngồi chung nhìn nhau mà kinh hãi.

Có một cái đám giỗ vì nhà quá nghèo, mà anh em con cháu lại quá đông, nên chỉ làm có mấy con gà nấu vừa đúng ba mâm, dự định mời thêm mấy người chòm xóm nữa để gọi là có qua có lại. Nhưng rủi thay bữa đó ông trưởng ấp Mười Giàu lại ăn quá mạnh, ông ta ăn một mình hết tuốt một con gà, còn ăn

thêm qua một cái mâm đang đầy để dành. Báo hại khi ông ta ăn uống no nê ra về rồi, mà gia đình của người ta mang tiếng là đấm giỗ mà chẳng còn một cục thịt để ăn, thôi thì phải đành gỡ hũ rộng cá kèo bắt mấy chục con ra làm nấu canh chua nhậu đỡ...

\*\*\*

Trong lúc đó thì ban ám sát trừ gian của chi bộ xã Lộc Thuận đã hạ quyết tâm, phải giết cho được Mười Giàu, nên đã đề cử ông Sáu Tửu phải tìm mọi cách tiếp cận mục tiêu, để ám sát mà không bại lộ. Cho nên ông ta đã ve vãn được bà Mười Cầu chừng một tháng nay, ngày nào hai người cũng hẹn hò với nhau chỗ dây ruộng ngoài đất Cả Muồng để cùng nhau cụp lạc. Phải nói mấy người đàn bà giá nầy mà gặp mấy ông cán bộ Việt Minh nằm vùng, như rau muống mà gặp phải nước mơng, nên hai người khăng khít với nhau như hai vợ chồng mới cưới.

Hôm nay thì cũng vậy, ông Sáu Tửu dắt bà Mười Cầu đi vô sâu trong cục gò cây quao khô ráo, rồi ông mở túi dết ra lấy một miếng vải nylon ra trải lót lưng. Sau đó hai người nằm xuống ôm nhau âu yếm. Không có cái cảnh nào thì vị cho bằng cái cảnh nầy, trên đầu thì bóng mát của rừng cây che phủ, còn xung quanh thì có tiếng chim rừng đang ăn trái cây chín cất tiếng hót líu lo, nên bà Mười Cầu đã bị ông Sáu Tửu đưa tới tận đỉnh vu sơn, nên trong phút giây đó bà đã quên hết chuyện đời, mà chỉ còn lại có tấm vải nylon, với những trận hôn nồng nàn có mùi thuốc lá thật đàn ông, nên bà sung sướng mê man như ngây như dại. Bởi người đàn bà nào cũng vậy, trong cơ thể của họ như có mạch nước ngầm. Chỉ cần khéo tay khêu dậy đúng lúc mà thôi, thì giọt nước tình yêu sẽ tuông ra dường như bất tận.

Ông Sáu Tửu đợi cho bà Mười Cầu mặc lại áo quần, rồi giở gào mên cơm với cá bóng kèo kho tiêu dọn ra, hai người ngồi ăn với côi lòng sung sướng. Mấy khúc đầu cá bóng kèo có cái mặt nhẵn nhẵn rất ngon, bà cũng lẹ làng để làm hai rồi gấp bỏ vô chén cho ông Sáu Tửu. Bởi đó cũng là một cái điệu bộ của những người vợ hiền, hễ có món nào ngon thì cũng nhường lại cho chồng con, còn người đàn bà thì chỉ ăn những gì còn sót lại. Đang ăn ngon miệng như vậy, mà ông Sáu Tửu đã bàn tới việc ám sát ông Mười Giàu, làm cho bà Mười Cầu sợ quá muốn run, nên buông đũa ngược lên hỏi nhỏ:

- Bộ anh định giết ổng tại nhà thiệt sao?

Sáu Tửu sửa lại bộ ngồi, rồi nói:

- Chỉ có cách đó mới ám sát được nó mà thôi, chớ còn phục kích ở mấy chỗ khác thì sợ vuột. Tới chừng đó bể ổ thì sau nầy cũng khó chớ chẳng chơi, vì cái thằng nầy nó đã thành quỷ sống rồi, nên tui anh đã hạ quyết tâm phải giết cho bằng được.

Bà Mười Cầu chưa hết sợ, nên hỏi tiếp:

- Như vậy thì đảng mình núp ở đâu? Em sợ đổ bể ra rồi làng xã họ nghi em, tới chừng đó em không biết làm sao chạy khỏi.

Sáu Tửu hít thêm vài hơi thuốc nữa, rồi động tiếp tục viên

- Cái gì mà sợ dữ vậy em, đảng không tính trước thì thôi, còn nếu đánh thì phải thắng. Hơn nữa chi bộ đã có sẵn một kế hoạch rất an toàn. Đó là ban trừ

gian người ta đâu có ở nhà em, chỉ cần em đi ra đứng đằng trước cửa làm bộ quét sân, hay dọn dẹp quanh nhà, khi nào thấy thằng trưởng ấp Giàu đi đâu về ho lên ba tiếng thì có người nhảy ra giết nó liền.

Bà Mười Cầu tuy đã bớt sợ, nhưng vẫn hỏi thêm:

- Vậy chớ ban trừ gian ở đâu biết được mà nhảy ra trong lúc đó?

- Ở trong đồng rơm ở trước nhà em, chỗ hàng rào cây gai bia giáp với ranh đất của thằng Mười Giàu đó.

Bà Mười Cầu lại la lên:

- Trời đất, rui có ai ngó thấy thì làm sao!

Ông Sáu Tửu hun cho thêm mấy phát nữa, rồi nói tiếp:

- Anh đã đi về tận đó điều nghiên hết mấy lần rồi, phía sau nhà em là nhà Năm Tái, ông này là cơ sở bí mật của ta, còn con lộ trước cửa thì buổi sáng vắng teo không có ai qua lại. Ban ám sát chỉ cần bước qua hàng rào một cái, thì đã tới trước cửa nhà thằng Mười Giàu rồi, tới chừng ám sát nó xong thì cũng không ai biết cán bộ trừ gian ở đâu mà tới. Vì em là một người đàn bà giá từ bấy lâu nay, tụi làng xã họ không có hồ nghi, nếu có bề gì thì đảng sẽ có người lo cho đừng sợ.

Sau một hồi bàn bạc thì một cuộc ân ái kéo dài, vì mấy người làm Việt Minh chỉ cà nhong chớ chẳng có cuộc đất cày sâu, cho nên con đường sinh dục của mấy người nầy mạnh lắm. Phần bà Mười Cầu đã ở vậy thờ chồng trong bấy lâu nay, bây giờ được bàn tay Sáu Tửu khêu lại ngọn lửa dục tình, nên bà ta thờ phỉ phò mà hưởng ứng. Từng cái nhịp đít nảy lên, theo một cái quán tính rất tự nhiên, mà người đàn bà nào hễ có chồng đều cũng biết. Trong lúc đó dường như cả rừng cây bụi rậm cũng im lìm, chỉ còn lại hai tiếng thở với tiếng rên, rồi tiếp theo là tiếng cắn lỗ tai nghe lác cắc, càng làm cho bà Mười Cầu thêm sung sướng, nên hai cái giò cứ chòi đập lung tung, mà trong một cuộc động tình nào họ cũng đều làm như vậy.

Không có cái gì mê muội cho bằng khi đã dâng hiến xác thịt với nhau, đó là một điều cụ thể cho đến nay mà khoa học mới vừa khám phá. Nên bà Mười Cầu bắt đầu sống chết với bọn Việt Minh nằm vùng, hễ mỗi lần rải tuyên đơn, thì Sáu Tửu viết xong rồi giao lại cho bà đem về rồi cứ rải. Chớ còn hồi trước kia ông ta là một cán bộ tuyên truyền, cái nghề rải tuyên đơn là nghề của chàng, nhưng nhiều khi cũng rất là nguy hiểm. Bởi lảng cháng mà tin tình báo nhân dân nắm không vững, đi lạng quạng lọt vô ổ phục kích của lính ông đại diện Xộn thì bỏ xác như chơi, nhờ tổ chức được mạng lưới tình báo trong nhân dân, mà lính của ông Xộn đi tới đâu người dân cũng biết.

\*\*\*

Trong lúc lưỡi hái tử thần đang kề tới cổ, mà ông Mười Giàu nào biết nào hay. Ông ta cứ việc đi ăn giỗ tà tà, rồi ăn tới bữa hậu thường cho đủ bộ. Thế là chiều ngày hôm qua khi đi ăn một bữa giỗ hậu thường tại nhà ông Chín Dài xong, rồi ông ta còn quần về ngủ ở nhà bà vợ nhỏ. Nhưng ông ta đâu có ngờ rằng hôm nay là ngày cuối cùng của ông ta có mặt ở chốn dương trần, cho nên khi ngủ thức dậy ông ta cảm thấy trong lòng buồn bực không yên, nên vừa uống xong ly ca phê cỡ sáng thì ông ta đòi về, mặc dầu bà vợ nhỏ nhong nhỏ biểu

ông ta ở lại ăn cơm, vì hồi hôm có một trận mưa đầu mùa, nên bữa nay trên chợ ngã tư có nhái ruộng nấu cà ri ăn cơm ngon lắm.

Ban đầu thì ông ta dùng dằng nửa ở nửa về, nhưng cuối cùng sao ông cảm thấy trong lòng lại nóng ran, ông ta cứ tưởng rằng chắc có đơn từ gì đó của chòm xóm đem đến nhờ ông giải quyết. Cho nên ông ta quyết định ra về, mà còn hẹn thông là trưa nay sẽ lên, nhái ruộng nhớ để dành lại xào lăn cho ông một đĩa để nhậu chơi. Làm cho bà vợ nhỏ mừng quýnh, rồi ôm ông ta hun tới tấp. Đó cũng là một cái thói quen của mấy bà làm bé từ trước tới giờ, họ phải có những cử chỉ lá lơi, để rù quên mấy người đàn ông háo sắc.

Trong lúc đó thì thằng Tám Rổ nằm vùng đang nằm phục kích ở đồng rơm của bà Mười Cầu, cách nhà ông trưởng ấp Giàu chừng hơn 30 thước. Để chờ đợi Mười Giàu về là xử tử như đã được phân công, mặc dầu nhiều lúc muốn ho nên ông ta ráng chịu, phải mở nút chai dầu nhị thiên đường ra liếm hết mấy lần, để bảo vệ bí mật trừ gian, còn bà Mười Cầu thì đi ra đầu ngõ làm bộ quét hốt lá tre ủ vung lên thành đồng.

Khi bà Mười Cầu nhác thấy ông trưởng ấp Mười Giàu đạp chiếc xe đòn vong từ đầu con lộ đất rẻ vào, thì bà ta làm bộ chào hỏi thân quen như xóm chòm thân thiện. Nhưng đến khi bà ta thấy trưởng ấp Mười Giàu đeo hai trái lựu đạn da láng tròn ten ở bên hông, làm cho bà ta hơi sợ muốn quýu giò nên bước đi không muốn vững. Bởi vì vào những năm đó chỉ có những người trưởng ấp ác ôn như Mười Giàu, thì mới được ông Hai Xộn cấp vũ khí để phòng thân, chớ còn mấy ông trưởng ấp kia thì chỉ có trên răng dưới dế.

Bà Mười Cầu đứng nhìn quan sát khi thấy ông Mười Giàu đẩy chiếc xe đạp vào nhà, rồi bà ta mới đi tới chỗ đồng rơm, ho lên ba tiếng làm mật hiệu để cho Tám Rổ đang nằm phục trong đồng rơm biết rõ. Là một tay trừ gian oanh liệt, vừa mới được kết nạp vô đảng Lao Động trước đây vài tháng, vậy mà Tám Rổ run rẩy muốn nổi da gà, thế mới biết cầm dao đưa lên để hạ sát một mạng người cũng không phải dễ, chỉ có mấy người Việt Minh có máu lạnh trong người thì họ mới làm được mà thôi.

Tám Rổ tức đồng rơm ngồi dậy, rồi nhìn trước ngó sau thấy vắng vẻ hoàn toàn. Bởi ở nông thôn giờ này người ta cũng ra đồng làm ruộng hết trơn, chỉ còn lại ở nhà mấy bà già coi nhà và giữ cháu. Từng tiếng gà gáy vang lên trong một buổi sáng đẹp trời, để báo hiệu cơn gió nồm nam bắt đầu thổi tới. Mặc dầu cùng ở chung trong một xã, nhưng Tám Rổ ở tuốt trên đầu giồng thuộc ấp Lộ Sơn, nên chòm xóm ở đây không ai biết mặt. Cho nên ông ta đứng ngó dáo dác một hồi, cặp cái “chết lá” dưới tay, như một người nông dân sắp sửa đi ra ruộng đồng phát quang cây cỏ. Rồi ông ta bước qua hàng rào gai bia, để đi tắt đến nhà ông Mười Giàu chớ không có gì trở ngại.

Khi con chó vừa hực sủa thì Tám Rổ đã tới nơi, ông trưởng ấp Giàu bước ra niềm nở hỏi:

- Bữa nay bộ tính đi quơ củi hay đi đâu, mà cầm dao mác vậy chú?

Nhưng Tám Rổ làm bộ mỉm cười, rồi chìa lá đơn ra nói nhỏ:

- Nhờ chú Mười ký giùm cái đơn, cho cha má cháu nấu một mâm cơm làm đám giỗ cúng ông bà...

Ông trưởng ấp Giàu tuy hơi ngờ ngợ, nhưng nghe nói tới đám giỗ thì đôi mắt lại sáng lên. Vì ít ra cũng ăn được một mâm nguyên vẹn, nên ông ta đưa

tay ra đón lấy tờ đơn, rồi kéo cái ghế đai ra làm bộ trình trọng ngồi xuống như mọi bữa.

Một ánh chớp lóe lên trường ấp Giàu chưa hiểu chuyện gì, thì cái chết lá đã chém trúng cổ ông, nhưng ông cũng kịp la lên có người “ám sát”. Thế là vợ con của ông đang ở nhà sau cũng vội chạy lên la làng, nhưng đã trễ. Vì Tám Rổ vẫn đưa lưỡi dao lên bổ xuống liên tu, chỉ trong tích tắc thì trường ấp Giàu nằm giãy chết không còn la kịp nữa.

Tiếng mõ mù u và tiếng thùng thiếc được đánh lên báo động liên hồi, còn Tám Rổ thì cứ chạy thẳng băng qua con giồng, rồi băng qua con lộ đá ngay chỗ Giồng Phụng, để tứ đó chạy ra rừng Cỏ Muồng mất dấu mất tăm. Thế là ban trừ gian xã Lộc Thuận lại vừa giết thêm một mạng người giữa ban ngày ban mặt. Khiến cho dân chúng sợ hãi mà chẳng biết ra sao, vì ở thời buổi này chỉ cần người ta ghét nhau thôi, thì cũng có thể báo cáo với Việt Minh cho là người này Việt gian hay người kia lính kín, thì cũng đủ tội để cho họ bắt đem ra rừng chôn sống, hoặc trói tay chun lại rồi đập xuống sông cho đi mò tôm. Thời buổi mà mạng sống con người còn thua con vật, người ta giết nhau vì một chuyện thù hận không đâu. Để nói lên hai chủ thuyết quá rõ ràng, mà hiện nay miền Bắc với miền Nam, đang bị áp lực của thế giới giựt dây chém giết nôi da xáo thịt mà không hay biết...

Cũng bắt đầu từ đó làng Lộc Thuận đã có nhiều ông trường ấp mới, họ lên làm việc chẳng bao lâu thì cũng bị ám sát chết như trường ấp Mười Giàu. Chắc có lẽ cái chức đó thì phải hay đi ăn giỗ, vì ở gần sát với người dân, tất cả các đơn từ xin xỏ từ việc nhỏ cho tới việc lớn đều phải qua tay mấy ông này ký duyệt, rồi chuyển lên trên ông đại diện xã. Cho nên ngoài cái việc ăn nhậu ra, nó còn có một cái bịnh nữa là ham đàn bà giá, nên ông nào cũng có vợ nhỏ để úm chơi vui. Vì vậy mà khi Việt Minh nằm vùng theo dõi, rồi cho người về phục kích ám sát rất dễ dàng, nên phần đông mấy ông làng xã này bị chết theo cách đó.

Nhưng nếu đem so sánh lại từ trước tới giờ, thì chưa có ông trường ấp nào uy quyền hơn trường ấp Mười Giàu. Bởi ông ta viết chữ cũng khá đẹp, nắn nét chữ ký cũng khá trơn tru, rồi còn biết bắt bẻ trong cách trình bày đơn từ, nên người dân ở đây mỗi khi cầm lá đơn đem tới nhà ông, thì dường như phải khép nép như đi tới nhà ông quan huyện. Vì thế mà cái chết của ông ta cũng làm cho người dân hả dạ một phần nào, thôi thì kể như có vay thì phải trả. Đó là đạo sống ở đời, đừng có làm điều gì ác đức hại ai, để quả báo nhãn tiền mà không sao tránh khỏi.

\*\*\*

Ngày tháng lặng lẽ trôi qua, gia đình ông Tám Cho kể từ khi hồi cư về xứ cho tới bây giờ, ông và đứa con gái chưa chồng là cô Bảy Duyên lo đi phá đất rừng ở ngòi sở đất Chà Đò cũng được tám công. Năm nào thuận mùa thì cũng được gần một trăm gia lúa, còn thằng Năm Chắc thì nó đã thoát ly vào hẳn trong rừng, nên nhà cửa rất quạnh hiu, vì hai vợ chồng ông chỉ có một đứa con trai độc nhất.

Nhưng vì sự nghiệp cách mạng, mà ông cũng phải đành bóp bụng mà cho nó đi theo. Mặc dầu ông cũng biết lúc này rừng bụi ở đây mỏng như vậy, thì không thể nào xây dựng được một cơ quan chắc chắn. Nhiều lúc ông suy nghĩ, phải chi hồi trước nó được đi tập kết thì ông đỡ lo hơn, hay là để nó ở lại trong rừng U Minh Hạ Cà Mau hoạt động. Bây giờ nó đã về đây, đã nằm trong chi ủy đảng bộ xã nhà, thôi thì sống chết phó mặc cho ông trời định đoạt.

Không biết đến bao giờ nó mới chịu lấy vợ nữa đây, mặc dầu hồi lúc trước có cô Mười Châm ở đây đã phải lòng với nó. Cho nên hay tìm cách lại nhà, để cho nó sinh hoạt học tập chánh trị ở dưới chỗ nhà sau. Mỗi lần có một cuộc học tập như vậy, thì hai vợ chồng ông phải ngồi nhà trên canh cửa.

Còn ở dưới chỗ chái nhà thì tụi nó chỉ đốt có một cái đèn trứng vịt mà thôi, vậy mà con nhỏ dường như cũng say mê đi theo con đường cách mạng. Nhưng chừng một năm sau, thì con nhỏ bỗng đứng lấy chồng, không biết trên bước đường cách mạng bị bế tắt hay sao. Hay là con nhỏ đã tìm ra được một thằng thanh niên lý tưởng nào khác, mà nó lại bỏ thằng Chắc một cách bất ngờ, làm cho thằng nhỏ buồn rầu sanh bệnh hết cả tháng trời. Khiến cho hai vợ chồng ông nhìn thấy cũng mắc rầu theo, nhưng vì chuyện tình cảm riêng tư thì ông làm sao san sẻ.

Phải chi hồi đó nó chịu con Hồng, con của anh Chín Dương ở trong Cà Mau, bây giờ cũng dám có con rồi. Càng nghĩ tới niềm kia nổi nọ chừng nào, thì ông Tám Cho sợ gia đình này tuyệt tự. Vì đi theo làm cách mạng, thì cái chết và tù đày nó đến rất bất ngờ, không có ai biết trước được đâu, bởi ở trong xã này đã có rất nhiều cán bộ nằm vùng, đã bị bắt đày đi ra tới ngoài Côn Lôn, Bà Rá. Hay những nhà tù khét tiếng ở tận rừng sâu, hôm tháng rồi đã có mấy người bị giải ra tới ngoài tận tỉnh Kontum, rồi đây gia đình làm sao biết đường mà đi thăm để gửi đồ tiếp tế.

Bao nhiêu ý nghĩ còn đang hỗn độn trong đầu, thì con gà mái tơ cục tác vang lên, khiến cho ông quay về thực tại. Làm cho ông lại nhớ đến ông Chín Dương, bây giờ không biết ra sao, mà đã mấy năm rồi hai người chưa có liên lạc được. Chính vì những điều lo lắng băng quơ đó, làm cho ông lại nhớ đến bà con chòm xóm trên bờ kinh U Minh Hạ, bây giờ họ có còn ở đó nữa không, hay là họ đã dời đi nơi khác, nhường đất cát lại cho mấy ông Cha, để họ xây dựng lên trại Dinh Điền, cũng như mấy họ đạo ở đây họ đang gầy dựng.

Ông Tám Cho ngồi xuống nơi cái chông, vấn thêm một miếng thuốc rê nữa gắn lên môi, rồi ông gỡ lần ra những trang kỷ niệm. Hồi đó ông với Bộ Tòng, hai người chạy giặc qua tới bên đám rừng lá xã Châu Bình, cứ ngỡ rằng chịu cực vất vả sống tạm vài tháng rồi thôi, nào ngờ giặc già cứ kéo dài hoài không biết đến khi nào chấm dứt. Để rồi từ đó hai người chạy lần qua tới Cù Lao Minh, Cù Lao Bảo. Chẳng bao lâu sau; hai người lại chạy một lèo xuống tới Cà Mau, rồi tìm tới bờ kinh U Minh Hạ đốn cây vẹt, cây đước, cây tràm cất nhà ở tạm.

Không ngờ ở nơi đó mà ông đã sống hết mấy năm trời, nhiều lúc ông cũng có cảm tưởng là sẽ mắc gốc mắc rễ xuống dưới bờ kinh U Minh Hạ luôn rồi đó chớ. Vì ở nơi đó cuộc sống rất dễ kiếm ăn, còn tình cảm của bà con xóm chòm thì lúc nào cũng dành cho ông đầy ắp. Nhưng rồi ngày đình chiến nó tới đột ngột như một cơn dông, khiến cho ông và ông Bộ Tòng cùng với mười mấy gia

đình khác cũng ở trong cái xã Lộc Thuận này, bị thao thức nhớ tới hai tiếng quê xưa, mà không sao cầm được dòng nước mắt. Thế là bọn ông lại sửa soạn một cuộc hồi cư, như một bầy cá lòng ròng sau những trận mưa đầu mùa, bây giờ mới chợt nhận ra nên đã lật đật tìm dòng nước mà lội về ao cũ.

Dường như đất nước Cà Mau đã un đúc cho con người lòng dạ can trường, để đương đầu lại với bệnh tật thiên nhiên, cùng với muỗi mòng hễ tới đến thì nó kêu lên như sáo thổi. Càng nhớ tới ông Tám Cho lại thần thờ, nhưng ông cũng không biết tính sao. Vì đi trở vô trong đó lập nghiệp thì cũng lỡ, còn ở ngoài này thì cuộc sống đang gặp phải khó khăn, không biết thằng Chắc với con Duyên tụi nó sẽ bị bắt lúc nào, vì hiện tại thì tình hình lúc này đang căng thẳng.

Rừng bụi thì mới cấm bẫy “cấm rừng” mới có chừng một năm nay nên cây bần, cây mắm, cây vá mọc cũng chẳng được cao, nếu cất cơ quan ở thì sợ không bảo đảm. Còn nếu cứ ở tạm trong mấy chòi vịt như lúc này, thì sợ những người chỉ điểm cho lính nó vây, tới chừng đó chỉ có chết chớ làm sao chạy thoát.

Càng nghĩ tới số phận số phận của con người lúc này sao quá mong manh, làm cho ông luyến tiếc tới những ngày đã sống trên bờ kinh U Minh Hạ quá đổi. Ngày đó tuy là giặc giã, nhưng cuộc sống kiếm miếng ăn lại rất dễ dàng, chỉ cần vác một cây cuốc lên vai, thì đi đào chuột hay đào cua cũng đủ sống. Còn nếu bữa nào siêng, thì xách cái lợp đi gày ở dưới đường mương, tới sáng dậy đi đổ thì thế nào cũng có chạy mấy con cá lóc, cá ngát với cua kinh. Mặc tình muốn nấu món gì cũng có mà ăn, chớ không bao giờ sợ ai đổ trộm...

Nhưng cái tình cảm trong đời sống của con người mới là điều quan trọng, không có ai muốn tranh danh đoạt lợi với ai, mà người ta đã sống với nhau một cuộc đời rất là hòa ái. Hễ người nhỏ tuổi thì kêu người lớn tuổi bằng anh, chớ chưa thấy ai hỗn hào hay xác xược bao giờ, có lẽ nhờ vậy mà suốt trong thời gian chiến tranh, trên bờ kinh U Minh Hạ đã giữ tròn tình cảm xóm chòm, nên bọn ông hồi cư đã để lại nước mắt rất nhiều, khi chèo chiếc xuồng trở về lại quê xưa, đã chớ theo biết bao nhiêu là kỷ niệm.

Còn bây giờ thì phải lo sợ đủ thứ trong cái xã hội này, đi đường gặp mấy ông trưởng ấp, hay làng xã mà chào hỏi không đúng điệu theo kiểu xu nịnh để lấy lòng, thì có thể bị mấy người đó ghét bỏ như không, rồi họ lại nhẫn tâm chụp cho cái mũ Việt Minh lên đầu, tới chừng đó thì họ muốn bắt bỏ tù lúc nào cũng được.

Ông Tám Cho ngồi hút thêm cho hết điếu thuốc, rồi nhìn ra con rạch Cỏ Muồng, thấy nước ròng cạn cá đối ụt móng theo bãi cũng nhiều, nên ông vội vã đi xuống nhà dưới đưa tay lên gác lấy xuống một cái “cần chong”, rồi lội xuống lựa chỗ nào nước cạn đứng trụ giò thủ thế, để hứng từng bầy cá đối đang ụt móng theo bãi, chừng một lát sau thì cái bầu đựng cá của ông đã khẳm.

Mọi chuyện suy nghĩ băng quơ lúc đó cũng không còn, mà ông đang nghĩ tới một lát nữa đây, ông sẽ lựa ra vài con cái đối nái cho thiệt mập, rồi để nguyên vẩy nướng trui ăn cơm một bữa, còn lại bao nhiêu thì biểu con Bảy Duyên bưng bán kiếm bậy chút đỉnh tiền, để có mua trà lá thuốc hút cho ông, vì mấy thứ đó trong nhà bữa nay đã hết.

Nhờ bầy cá đối nó ụt móng trước miệng cần chong, cho nên ông Tám Cho quên hết chuyện đời, mà ông chỉ lo canh chừng khi nó chạy vô, rồi ông vươn

hai cánh tay gân guốc bật cái cần chong lẹ lên, thế là mấy con cá đối vẩy bạc lóng lánh đang giẫy giụa trên mặt lưới.

Ông đứng chong cá như vậy cũng hơn một giờ đồng hồ, thấy cũng nhiều quá rồi nên ông lại leo lên, mặc dầu cá đối trong ngọn cũng còn theo nước đi ra ụt móng. Nhưng bản tánh của ông Tám Cho từ trước tới giờ là vậy, ông không bao giờ muốn làm nhiều, chỉ kiếm vừa đủ ăn thì ông lại nghỉ. Cho nên ông mang cái bầu cá lên bờ, rồi biểu cô Bảy Duyên lựa lại một mớ vừa đủ bữa ăn, với ghé qua nhà ông Bộ Tòng cho ít con, còn lại bao nhiêu thì bưng đem bán, để kiếm bậy một chút tiền mà mua dầu lửa và nước mắm với thuốc giấy cho ông, bởi mấy ngày nay trong nhà đã hết rồi mà chưa có tiền đi mua được.

Nhìn cái bóng của đứa con gái đã tới từng tuổi đó mà chưa có chồng, làm cho ông nghe một nỗi buồn từ chốn xa xăm, tuy không rõ nét nhưng ông lại nghe chua xót trong lòng. Như vậy thì vài năm nữa nó sẽ lỡ thời, tới chừng đó thì nó sẽ lấy ai, bao nhiêu câu hỏi lại dồn dập theo bước chơn của người con gái. Ông Tám Cho không dám nghĩ tiếp nữa, mà ông chùi hai bàn tay cho khô rồi vắn một điếu thuốc rê leo lên vông nằm, hít thêm được vài hơi nữa cho nó đã cơn, rồi một giấc ngủ ngày từ đâu chợt đến, làm cho hai mí mắt nặng xuống, rồi ông lại thiếp đi, ngoài trời ngọn gió nồm nam đang miên mang thổi tới mát rượi. Có vài con chim hoành hoạch, đang đeo mấy chùm trái keo gai chín đỏ đong đưa, tụi nó đang giành ăn nên bật ra tiếng kêu inh ỏi, để làm tăng thêm ve quạnh quẽ của đất trời, mà ở miệt nhà quê vào giờ này rất là vắng vẻ.

## Chương 6

Xã Lộc Thuận là một con giồng cát chạy dài chừng 10 cây số, hướng đông thì giáp với xã Tân Định, hướng tây thì giáp với cánh đồng để Phú Vang, còn hướng nam thì giáp với dãy đất Cả Muồng còn hướng bắc thì giáp với con sông Cửu Long cù lao Tân Thới. Cho nên hai đầu thì phình ra, chính giữa thì tóp lại. Nếu vẽ thành bản đồ địa dư nó cũng giống như chữ S, không biết có phải vì địa thế của nó như vậy mà trở nên hiểm trở hay không, mà từ ngày Việt Minh nổi dậy tới giờ, xã Lộc Thuận là một nơi nổi tiếng về giặc giã.

Bởi một xã có hình thế địa dư rộng lớn như vậy, mà chỉ có một cái đồn cái đóng ở ngoài chợ ngoài gần chỗ bến đò máy mà thôi, cho nên mấy ấp ở đầu trong như ấp Lộc Sơn, Lộc Thới, Lộc Thành thì Việt Minh họ muốn lộng hành làm cái gì mà không được, cho nên họ đã bám theo những người dân đi làm ruộng, những chòi vịt, trại nuôi trâu, cho tới những đứa con gái đi cắt cỏ để mà tuyên truyền dụ dỗ, nên chẳng bao lâu mấy ấp hẻo lánh trong này dường như đã giải phóng tới nơi, nên cán bộ nằm vùng có khi hoạt động lộ ban ngày chớ không cần giấu mặt.

Cũng trong khoảng thời gian này, có ông Năm Nghệ tuổi tác đã già, nhưng lại mau giác ngộ cách mạng, nên ông đã cương quyết thoát ly, mang túi dết đi ra rừng Cả Muồng ở như một người Việt Minh chánh cống. Thế là ông bèn móc nối với mấy đứa con cháu trong nhà, chẳng bao lâu sau đứa con gái lớn thứ hai của ông là cô Hai Thử cũng theo ông ra rừng, rồi được ở trên phân công đưa đi tuốt xuống rừng Thừa Đức làm công tác giao liên, để sau này bị lính đi càn bắn chết không một lời trần trối!

Quả thật hồi đó mấy người Việt Minh vừa mới ra rừng, họ rất mong muốn được đi xa, lên huyện, lên tỉnh, lên miền cho thỏa lòng mong ước. Nhưng thật ra đi xa như vậy cái chết sẽ đến rất gần, vì làm sao mà biết rõ đường đi nước bước để chống càn, nên chẳng bao lâu gia đình lại âm thầm được họ phong cho là gia đình liệt sĩ.

Riêng về phần ông Năm Nghệ này là một người rất bốn nông dân, một chữ ký tên ông ta còn không biết, thì nói chi đến việc chữ nghĩa hay tài liệu cái gì. Nhưng được có cái rất khéo tay, từ cây cày hay cái cuốc, hễ ông ta làm bỏ ra thì không ai chê được. Cho nên ông ta được ở trên bố trí làm chông, từ chông tre cho tới chông đình, hay chông sắt đều do ông đảm nhận.

Nhưng rồi làm chông hoài cũng chán, cứ đem gài giáp hết mấy cánh rừng, mà lính làng ở đâu không thấy đi tới đập cho nó bị phong đòn gánh giựt chơi, thỉnh thoảng lại nghe người dân than phiền, là hôm nay họ càn vô bứt mấy sợi mây rừng về dí lúa rồi đập phải chông của ông Năm Nghệu...

Rồi hằng ngày cứ mang cái túi dết bằng vải xiêm đen trên vai mà trong đó cũng chẳng có đựng thứ gì, chỉ có hai cái quần tiêu với hai cái áo bà ba để phòng khi bị giặc càn mà thay đổi. Ông Năm Nghệu cũng đi la cà tới mấy chỗ bà con, nhưng ông ta vốn ít nói và chẳng có hiểu biết chánh trị gì nhiều, mà chỉ sau một hồi chào hỏi băng quơ, ông lại xấp vô bồ phụ đập lúa với bà con lấy điểm, rồi đợi tới trưa sẵn dịp ăn cơm luôn, đó cũng là một chiến thuật gây dựng cảm tình, mà mấy ông thân Việt Minh nầy đang áp dụng.

Thế là ông lại chiếm được cảm tình đặc biệt với bà con, nên chẳng bao lâu sau ông được ở trên đề bạt cho kết nạp đảng viên dự bị. Đó là một điều hãnh diện âm thầm, nhưng cũng rất cương quyết để hy sinh cho tổ quốc. Vào lúc đó thì vũ khí của du kích quân trong xã Lộc Thuận rất thô sơ, phần đông chỉ có mang một cái túi dết trên vai, với chiếc khăn rằn quấn cổ, cho nên chi bộ xã liền mở ra phiên họp, triển khai làm thế nào để có vũ khí cấp cho dân quân, trong lúc mình đang chờ đợi ở trên Cục, trên Miền cho tàu lặn chờ từ ngoài Bắc đem về cấp phát...

Sau một hồi thảo luận, thì ông Năm Quận nói phải có vũ khí để phòng thân, nếu không có súng đạn thì cũng phải có dao găm hay mã tấu. Nhưng nó phải là loại đặc biệt, hình dáng phải khác với các loại dao thường, để cho tụi Tề, tụi Ngụy nhìn vào mà biết đây là vũ khí của ta, để răn đe tụi ác ôn co cụm lại.

Mỗi người đóng góp một câu, sau đó họ bầu ông Năm Nghệu lên làm trưởng công binh xưởng. Ông Năm Nghệu hứng chí nhận bừa, nhưng thật ra từ nhỏ tới lớn ông ta chưa có rèn dao, bây giờ nghĩ qua tới việc rèn mã tấu hay dao găm thì cũng bí. Nên trải qua mấy đêm liền nghiền ngẫm, ông lại vẽ hình dưới đất cho mấy đồng chí khác xúm lại coi, rồi cuộc lại thì lưỡi mã tấu cũng giống như một cái dao bầu, nhưng ở trên cán của nó hơi giống một cái chuôi gươm nên coi cũng quau. Còn dao găm thì rất dễ, vì ông Chín Thông còn dấu lại được một cây từ khi có lệnh đi tập kết ra miền Bắc, nhưng ông ta được lệnh cài người ở lại miền Nam, ngày hôm nay tuy cái lưỡi nó đã cùn, nhưng nhìn vào hình dáng đó mà rèn thì rất dễ.

Rồi cái công binh xưởng của ông Năm Nghệu đóng tại cục gò quao của bà Bảy Phiến giáp với xẻo ranh, tuy hơi lộ thiên nhưng cũng làm kích thích tò mò cho mấy đứa thanh niên có ruộng làm gần đó. Thế là một cuộc vận động trong các gia đình có cảm tình với cách mạng hiện nay, nhà nào có dao cùn, phẩn cùn họ đều cử người tới xin thu gom rồi chở đem tới giao cho công binh xưởng.

Một cái lò công binh xưởng của ông Năm Nghệu lại ra đời, nó trông cũng giống như cái lò rèn của ông thợ Mười ngoài chợ Lộc Thuận vậy thôi, bù lại ở đây là rừng cho nên thiếu gì củi lửa.

Nhưng cái khó nhứt là làm sao phải kiếm cho được một cục sắt để làm đe, còn búa tài sôi thì ông đã có. Cái gì rồi cũng vậy, suốt một cuộc hành trình của Việt cộng đều gặp vận may, ngay như cái công binh xưởng của ông Năm Nghệu như vậy mà cũng thành hình trong chớp mắt. Trong lúc ông lo tìm kiếm

một cục sắt như vậy, thì tình cờ có một người mách nước, là ở nhà ông Tuần Tám có được một cái mỏ neo, nếu mình xin được cái đó kê làm đe thì số dách.

Tưởng cái gì thì khó, chớ còn việc động viên cho bà con dâng hiến thì có khó gì, thế là chỉ qua ngày hôm sau có hai thằng nhỏ du kích chở cái neo đi vô tới. Đường như cái mỏ neo này hồi trước dùng cho ghe chài hay sao, mà nó bự đĩnh dàng như cây sừng cối. Vừa nhìn thấy cái mỏ neo thì ông Năm Nghệ chịu liền, nên ông bắt đầu tìm chỗ đặt cái mỏ neo xuống sao cho thuận tiện.

Thế là ngày hôm sau mấy ổng phải hạ một con chó để tế lễ trong việc đốt lò, rồi mấy đứa dân quân du kích phân công với nhau mà đi quơ củi. Từng lưỡi dao cùn, phản cùn lần lượt bỏ vô lò, đợi cho đến khi sắt thép nóng đỏ lên như một cục lửa than, thì ông Năm Nghệ gấp ra, kê lên đe đập nghe chan chát...

Quả thật đây là một việc làm liều lĩnh, vì tay không mà dám làm loạn ở một chỗ như vậy, nếu ông đại diện Xộn mà dẫn lính bao vây, không biết mấy ông thần này rút chạy đi đâu cho khỏi. Bởi vì trước khi đóng công binh xưởng tại đây, ở trong chi ủy đảng có bàn, là bề nào thì mình cũng rên dao, nên tiếng búa đập thế nào cũng vang xa lồng lộng, Đảng nào thì người dân cũng biết, nếu mình đóng ở trong rừng thì sẽ bị động tới mấy cơ quan, chi bằng mình đóng ở bìa rừng cho người dân ngó thấy để nung lòng yêu nước của họ đứng lên nhất tề hưởng ứng!

Phải nói bàn tay của ông Năm Nghệ là một bàn tay khéo léo, từ hồi còn nhỏ lúc giữ trâu, ông ta đã nắn những con tu hú, chim mèo, hay con bò, con khỉ con nào trông cũng đẹp, rồi khi lớn lên một chút ông có vợ, ông lại tự tay đeo cột cái cất nhà. Vậy mà cái nhà của ông ta đâu có khác gì mấy tay thợ mộc dựng lên, bởi ông trời đã phú cho ông ta cái tánh thông minh của người nông dân rất là đặc biệt.

Rồi tới khi khá giả, hai vợ chồng ông có sắm một đôi trâu, nhưng cây cày mua lại của người chủ trước đã cùn, phần cái ách thì hơi xục xịch. Nhưng muốn rước một ông thợ đeo cày không có dễ dàng gì đâu, vì phải nuôi cơm cầu cả tháng mới mong đeo xong cây cày và cái ách, đó là chưa tính tới khoảng tiền công, bởi những cây cày người ta thường lựa lấy gốc mù u, hay gốc keo gai mới chắc. Một gốc cây bự cả hai vòng ôm, vậy mà phải đeo gọt để biến nó thành một cây cày, để cho người nông dân có thể vác nổi trên vai như vậy cũng không phải dễ.

Ngày đó vì nghèo quá, ông Năm Nghệ sau khi đi nài mua được một gốc mù u, rồi ông ra sức ráng đào, móc cho được mấy rễ cái mà ông ước lượng sẽ dùng làm được cái chui, còn cái rễ kia thì dùng làm cái mom để tra thêm lưỡi. Bởi cây “cày mên” ở miền Tây nước nổi, nó khác với cây “cày mọi” ở miệt đất rọc, hay đất cát Long An, nên ở vùng nào thì cày loại đó. Có như vậy nó mới hợp với thổ nhưỡng từng vùng, và việc đồng án nó cũng khác xa, khi người dân ở đây bắt đầu vào tháng ba thì bắt đầu cày vỡ. Sau đó đợi tới tháng bảy bắt đầu bừa, rồi cấy khi những con nước mái rong, vì vùng ở đây là vùng nước lợ.

Ngày mướn được chiếc xe bò của ông Bảy Hanh xe gốc mù u về tới nhà; ông Năm Nghệ mừng hết lớn, nhưng mỗi khi nghĩ tới tiền công sẽ trả cho ông thợ đeo cày, rồi còn rượu thịt cơm nước cả tháng trời này phải tính sao đây, nên ông cứ ngồi rờ cây cày cũ đến mấy ngày rồi quyết định: Ông phải đeo chiếc cày này, chừng nào không được thì sẽ hay, nếu cùn quá thì ông sẽ đi lại nhà

ông thợ Phó lạy tạ để cho ông sửa lại. Vì hồi trước tới nay mấy ông thợ mộc họ có một cái tục lệ rất kỳ, hễ chủ nhà mà tiếc tiền làm ba bữa thì mấy ông ghét ếm bùa cho chết luôn, tới chừng đó đừng có mong mấy ông ra tay sửa lại.

Riêng ông Năm Nghệu rất lo lắng trong lòng, nhưng vì gia cảnh nghèo quá ông phải làm liều tới đâu hay tới đó. Ngày ông nấu một mâm cơm cúng đất đai viên trạch, để gỡ gỡ đẽo cày, bà con chòm xóm cũng có chạy lại để coi, có người còn trề nguýt cho rằng thằng này tay ngang mà làm bậy. Chớ nó làm sao mà đẽo nổi cây cày, chỉ có nước nó bữa củi thì họa may, nhưng ông Năm Nghệu đã bỏ ngoài tai những lời đàm tiếu đó...

Rồi ngày qua tháng lại ông Năm Nghệu đã đẽo xong một cây cày, từ cái chui cày, cho tới cái mom cày, chỗ nào ngó thấy cũng không thể nào chê, vì ông đã lấy miếng chai chuốc vậ thôi bóng dợn. Khiến cho chòm xóm đồn vang, làm cho mấy ông thợ mộc nòi cũng bịt khăn đầu rù chạy lại để coi, sau đó họ bỏ ra về với cõi lòng nể nang thăm phục.

Hai vợ chồng ông khoan khoái mừng thầm, nhưng trong bụng cứ vẫn lo ra, bởi vì còn phải đem cây cày đi cày thử nữa. Nếu cây cày không êm, không ăn đất thì làm lở cổ đôi trâu, còn như nó ăn sâu quá thì đôi trâu kéo đi không nổi. Chính cái đó mới là bí quyết cho những ông thầy đẽo cày, nên không bao giờ họ chỉ cho ai, mà họ cứ giữ riêng trong bụng với vẻ tự hào, cho đến chết cũng vẫn đem theo về nơi đất mộ.

Rồi ông Năm Nghệu đợi cho những trận mưa đầu mùa trút xuống, nhái ếch mắc cặp kêu rền trời, Đất cát cũng thấm nước tả tơi, tới chừng đó hai vợ chồng ông mới vác cây cày ra để thử. Trời đất ơi cây cày của ông như một lưỡi gươm thần, đôi trâu cổ của ông chỉ loại hạng trung, vậy mà nó kéo cày đi băng băng trong nắng sớm. Chỉ cày chừng già một buổi, thì bứt sạch hai công đất chớ có ít gì, từ đó người ta bắt đầu đồn ra, để cho ông có thêm một cái nghề mới, đó là ông thợ đẽo cày, nhưng ông chỉ thỉnh thoảng đẽo cho bà con, chớ còn làm thợ mộc rặt ròng thì ông không muốn.

Thế mà ngày hôm nay vì xốc nổi, ông phải từ bỏ gia đình để đi theo tiếng gọi của núi sông, nhận lãnh cái chức trưởng lò rèn ở đây không biết lúc nào đền nợ nước! Nhiều lúc tay đập búa, mà đôi mắt ngó xa xăm, ông nhớ tới cây cày, nhớ tới đôi trâu, bây giờ đã giao lại cho thằng con trai lớn là Ba Tiều, không biết nó cày cấy ra sao mà năm rồi lúa mùa lại thất.

Rồi cây mã tấu đầu tiên được xuất lò, ở đằng chui ông cũng có tra thêm một cái vòng cung, như chuôi gươm để giữ bàn tay cho thêm phần oai vệ. Nhìn sắt thép sáng ngời, nó bén tới cạo đứt lông chừn nên ai cũng khoái. Nhưng ông Năm Quận chỉ cấp phát trước cho thằng Hai Mông, vì nó đã được kết nạp đoàn viên thanh niên đảng Lao Động, để biến nó trở thành một con gà linh kê trong cái xã này, nhưng rốt cuộc thằng này nhậu rượu thét rồi hư, nó chỉ ở trong rừng có đúng 2 năm rồi đi ra đầu giặc.

\*\*\*

Ông Năm Nghệu cứ tiếp tục đốt lò rèn dao găm mã tấu, và chét lá với dao mác để cấp phát cho dân quân, nhưng có lẽ đứa nào cũng khoái dao găm hơn vì oai vệ. Chỉ cần kiếm được một miếng da trâu cũ, rồi may một cái bao, đeo lưng

lẳng bên hông nó oai cũng gần giống như cây súng lục. Còn cây mã tấu thì rất kinh càn, vì phải có dây mang, hoặc vác lên vai như cây súng trường bất tiện.

Nhưng mà làm Việt Minh mà thiếu những thứ đó thì đâu có oai phong, cho nên cái công binh xưởng của ông Năm Nghệ phải sản xuất đều đều, để cho mấy đứa nhỏ dân quân có dịp mang đi lấy le ngẫu nhiên trong thiên hạ. Cho nên đứa nào đứa nấy cũng mang đi khắp cả ruộng đồng, nhưng phần đông tụi nó chỉ để dành có dặt dờn nước ăn chơi, hoặc thỉnh thoảng lên chòm được quai dờn nạo của ai thì chặt đỡ.

Rồi lính cấm chó được nuôi ra, người nào bất tuân sẽ bị cái đám dân quân tới nhà trừng trị. Những cây mã tấu được rèn ra sẽ có dịp đi chém cổ mấy con chó dại khờ, khi nó nhìn thấy có người đi tới nhà rồi vẫy đuôi mừng rỡ. Nhưng ông đại diện Xộn đâu có để dân yên, ông ta bèn ra lệnh trái trở lại là người nào mà giết mất một con chó thì sẽ bị phạt hai trăm đồng bạc chẵn.

Cũng bắt đầu từ bữa đó, người ta lại nghĩ ra một sáng kiến khác thật hay. Cứ mỗi sáng đi vô ruộng làm cỏ là dẫn theo con chó, có người thì tróc nó xuống ngồi trước mũi xuống, có người thì xích nó chạy theo, khi vào tới trong rẫy rồi thì bọ du kích dân quân nó đi qua lại đập đầu như hội chợ. Rồi họ giao những con chó đã từng một thời bầu bạn sớm hôm, hoặc những con chó săn rất bổn đã từng bắt được những con chồn cáo cộc lớn gần hai chục kí lô. Nhưng bây giờ thời cuộc quá khó khăn, họ đành phải ngậm ngùi giao con chó lại cho mấy tên du kích rồi quay mặt đi để dấu đôi dòng lệ.

Trong dịp này thì cái công binh xưởng của ông Năm Nghệ lại đập đầu kể tới người lui, vì ở nơi đó là một mối đường cho người ta đi làm ruộng. Nếu muốn đi vô xẻo ranh thì cũng đi ngang qua đó, còn nếu muốn đi vô dẫy đất nhà chung, hay dưới Giồng Kiến thì cũng phải băng qua, còn mấy người có ruộng nương ở ngoài dây đất của ông Ba Lầu, thì kể như đi ngang qua đó là cái chắc.

Phần cái ban thợ rèn công binh xưởng của ông Năm Nghệ cũng điều nghệ đâu có thua ai, khi làm con cây rả thịt ra xong, ông luôn dặn sắp nhỏ coi theo lại một cục thịt đùi để biếu cho gia chủ. Còn lại bao nhiêu thì lợp xào lăn với lá cách, lá nhào. Còn món ruột nữa là nấu cháo đậu xanh, để khi nhậu say đặng còn giải nghệ.

Phải nói trong khoảng thời gian này Việt Minh họ sướng như vua, chỉ có nước ăn no rồi đi theo ve vãn đồng bào để đi theo họ. Còn lính của ông đại diện Xộn thì mắc lo tổ chức trường gà, hoặc tổ chức hốt me, với đánh bài để lấy xâu mới đủ tiền ăn nhậu. Vì thế mà xã Lộc Thuận chia thế chân vạc rõ ràng, từ nhà ông Chánh Xên trở ra thì của ông đại diện Xộn, còn từ đó trở vô tới lộ đá, rạch Cả Muồng là của mấy ông tối trời đang kèm kẹp người dân, cho nên dù họ không muốn đi theo cộng sản cũng không còn con đường nào khác nữa.

Từng lưỡi dao mã tấu đã chém xuống cổ dân lành, cũng như đã từng chém không biết bao con chó của ấp Lộc Sơn, ngày hôm nay dường như nó cô hồn nhập vô mỗi khi có người mang nó, nên gương mặt của mấy người du kích này họ ra vẻ lầm lì, mặc dầu trước đây họ là con cháu ở đây, bây giờ cũng có thể họ gặp mặt xóm chòm cũng làm mặt lạ.

Thế mới biết vô ơn là lính, còn bạc nghĩa bạc tình là mấy thằng Việt Minh này chớ chẳng ai. Nhưng hể đêm tối xuống là họ từ trong rẫy đi về bắt dân

giống mỏ tre lên để thị oai làng bót. Rồi họ họp dân lại để tuyên truyền, nhưng có ông thì nói cà lâm, khi nhắc tới ông Hai Xộn thì họ bập cho năm bảy phát. Báo hại người cũng muốn mắc cười, nhưng dường như ai nấu cũng biết giữ thân, vì mỗi lần họp dân lại như vậy thì cũng có rất nhiều tai mất đang rình nghe ngóng.

Ông Năm Nghệu rèn đập mã tấu gần một năm trường rồi cũng mỏi tay, nhiều lúc ông cũng mong ở trên cho ông nhận công tác khác. Vì ông đang cảm thấy một điều gì đó đang vướng mắc trong lòng, sao ở trên nói là sẽ cung cấp vũ khí tối tân, còn mã tấu dao găm chỉ là giai đoạn đầu khởi nghĩa. Ông mang trong lòng thắc mắc đó nhưng biết bày tỏ cùng ai, bởi người đảng viên mà chao đảo tinh thần, thì kể như bị hạ tầng công tác rồi khai trừ ra khỏi đảng. Tới chừng đó sanh mạng cũng chẳng biết sẽ ra sao, đi ra hồi chánh hay trốn về thành thì cũng đều nguy hiểm.

Nhưng rồi chiến cuộc đã tới hồi công đồn đã viện, nên lệnh ở trên truyền xuống là phải phá hoại để cắt đứt giao thông, nên chi bộ xã Lộc Thuận nhận trách nhiệm phá cây cầu sắt, và đào bứt khúc đường ở chỗ cây thép đôi, mà ở đó là ngay đồng trống. Nhưng vì chỗ đó nước ngập, chỉ cần đào bứt một đường thì con nước rong sẽ tràn qua, ngặt nỗi ngay chỗ đó tụi kiêu lộ hồi trước nó đổ đá bê xê dữ quá.

Đêm đầu tiên cả mấy chục người mà đào chẳng có bao nhiêu, vì phải làm trong vòng bí mật sợ lính ông Xộn hay rồi truy kích. Qua đêm thứ hai cũng vậy, chỉ moi có được một lỗ nhỏ mà thôi, nhưng có nguồn tin nhân dân vừa báo là lính của ông Xộn đang đi vô tới trong nhà việc giữa. Thế là ông Bảy Ruộng, ông Tư Khi, ông Sáu Trưởng, Tư Chánh, Mười Nhi chỉ huy đào lộ trong đêm đó phải ra lệnh rút lui, nhưng rút đi đâu thì ai cũng sợ. Trong số mấy chục người dân quân đào lộ lại có năm đứa con gái ở xóm Cây Quéo và xóm Giồng Đùi, nên được mấy chú cán bộ tích cực hướng dẫn vào cơ quan ẩn núp. Còn lại mấy thằng thanh niên đực rựa tự ý rút lui không hàng ngũ, có đứa lanh trí nhớ lại hôm nay là nước kém, nên đi vô mấy chòi nò nằm ngủ chờ sáng rồi về, có đứa thì quen biết với mấy chòi vịt hoặc chòi trâu, đi lại đó giả bộ đi chơi đêm về bị ông già rầy nên vô xin ngủ tạm.

Riêng năm ông thần Việt Minh cốt cán này, ông nào cũng xót một em đi về chòi bí mật của mình để động viên tinh thần học tập. Giữa rừng khuya trong đêm vắng, hai chú cháu phải ngủ chung mùng, ban đầu hai chú cháu nói chuyện dần dần, sau đó thì thằng chú cũng bắt đầu giở trò hãm hiếp.

Đâu có đứa cháu nào mà dám mở miệng kêu la, một phần thì sợ bóng đêm của rừng cây đang bao phủ. Một phần sợ hào quang cách mạng của chú đang bao trùm, nên mấy đứa cháu cũng đành phải hiến dâng cuộc đời con gái. Nhưng đâu có cuộc tình vụng trộm nào chơi một cái rồi thôi, thành thử mấy người chú này ghiền nên cứ vài tuần lễ là viết giấy gửi về, kêu mấy đứa cháu gái ngoan của bác Hồ đi ra học tập chánh trị. Lâu dần làm cho mấy đứa nhỏ cũng sướng mê mang. Bởi bàn tay của mấy ông già, dường như nó từng trải hơn mấy đứa thanh niên, nên mấy đứa con gái này hôm nay phải lậm.

Làm ăn kiểu đó thì phải mang bầu, nên đổ bể tầm lum, chi bộ đảng phải họp lại nhiều phen để mà dàn xếp. Rốt cuộc lại có một số cán bộ đảng viên bị hạ tầng công tác, đưa xuống dưới xã Thới Thuận sát mặt biển để làm công tác

tuyên truyền, còn người nào có chửi đứng thì bị kiểm thảo nội bộ rồi bỏ qua, cho nên đã gây ra một số bất mãn cho những người đi theo kháng chiến.

\*\*\*

Toán lính nghĩa quân của ông Hai Xộn chỉ giữ làng giữ xóm cầm chừng, vì họ đang bị lọt vào gọng kềm giữa hai bên, nếu họ đi hành quân lùng du kích xã thì cha mẹ vợ con của họ bị cảnh cáo, nên họ đi lính để giữ làng giữ nước, mà còn tệ hơn tên lính đánh thuê. Vì thế mà bọn Việt Minh đang ẩn núp ở chỗ nào, thì họ đã biết rất rõ ràng nhưng không khi nào vây bắt. Rốt lại Việt Minh sanh sôi nảy nở như cá lòng ròn, bầy này lớn thoát ly hy sinh xong, còn bầy kia lớn lên thì đi tiếp nữa...

Con lộ đá từ trên xã Tân Thạch Bến Tre, chạy dài xuống tới quận Bình Đại có lúc bị cắt đứt hoàn toàn, có lúc bị đắp mô rồi sáng hôm sau làng lính bắt người dân đi ban phá. Nhưng hôm nay Việt Minh lại đắp mô trên chỗ cống đá đầu giồng, lính tráng ông Xộn cứ tưởng rằng tụi nó phá hoại như mọi khi, nên đi bắt dân tới đó ban ra cho xe bò, xe lôi tàu mo qua lại.

Nào ngờ ở trong đó Việt Minh cho gài hai trái lựu đạn da láng nổ long trời, khi lính bắt mấy người dân giơ cuốc lên để phá, làm chết ban xác hết ba người dân, kể từ đó người ta mới biết sợ chiến tranh sao có quá nhiều kiểu chết. Ông đại diện Xộn dường như muốn xuống tinh thần (chức ủy viên xã được đổi thành đại diện), vì ông đang bị ông quận trưởng quở trách rầy la, bởi có một khúc đường như vậy mà không giữ được an ninh, để cho Việt Minh lén về đắp mô phá hoại.

Nên ông ta tìm cách để phục thù, cho mấy người tâm phúc bên vợ dò la, để biết đích xác đêm nào thì Việt Minh bắt dân công đi phá hoại. Đêm nay là đêm 30 trời tối đen như mực, ông Bảy Ruộng cùng với Hai Đây đã hội ý với nhau, là đêm mai nhân lúc trời tối như vậy, thì mình phải bắt dân đi đào lộ, chớ còn không thì con đường giao thông huyết mạch vẫn còn, có ngày lính Bảo An tụi nó chạy xe nhà binh mười bánh xuống ruộng bố chớ chẳng chơi, chi bằng mình hợp tác với xã Vang Quới dẫn một số dân quân đi đào ngay chỗ đất ông Cò Mi thì tốt nhất.

Chỉ nội trong ngày hôm đó, Bảy Ruộng tìm cách đi lên Giồng Sầm để liên lạc với Ba Tranh, hẹn đúng bảy giờ tối khi trời còn chạng vạng là mình bắt đầu phá hoại. Công tác đang tiến hành như vậy, nào ngờ lọt vào tin tình báo của ông Một Mì (đại diện xã Vang Quới), nên ông ta cho người tâm phúc chạy xuống xã Lộc Thuận đưa thư, để hẹn với đại diện Xộn là đêm nay sẽ đánh cho tụi nó một trận không còn manh giáp.

Màn đêm xuống dần, ông Một Mì bèn dẫn một tốp lính nghĩa quân đi băng xuống gần tới chỗ cây Dương, rồi đánh một vòng lên chỗ cây trôm, để bọc vòng ra ngay chỗ cây thép đôi cho không bị lộ. Rồi từ đó ông long theo con xẻo lạng cặp mấy mương dừa, khi gần tới chỗ đất ông Cò Mi, thì ông Một Mì lại dẫn lính bè xuống con kinh để đi lần đến nơi đúng hẹn.

Còn ông đại diện Xộn thì mưu trí cũng chẳng kém gì, bởi ông ta biết trước thế nào mấy chốt gác từ nhà ông Chánh Xên vô tới trong lộ đá thì tụi nó phải đặt ở đâu, để khi báo động còn đường rút lui ra rừng Cỏ Muồng, hoặc rút đờ lên

đám vườn dừa ở ấp Phú Vang, đó là chiến thuật chém dè mà mấy ông này thường hay áp dụng.

Sau một hồi bàn thảo với Hai Ổ (biệt danh Ổ thọ) ở trong buồng, thì ông ta quyết định chỉ dẫn một tiểu đội đi thôi, nhưng phải lựa toàn là mấy tay thiên chúa giáo. Vì thiên chúa giáo ở đâu thì cũng vậy, họ chỉ tin có chúa ở trên cao, chớ còn mấy tà thuyết khác không dễ gì xâm nhập.

Đêm nay ông đại diện Xộn thủ một một cây súng Thompson từ hồi Pháp thuộc, nhưng lại bắn liên thanh, loại súng này mà xấp trận để thật gần thì tầm sát thương của nó cũng ngon lành đâu có thua ai. Còn những cây trường bá đở, với súng Garant nếu ken lại thì bắn cũng đâu có thua gì một cây trung liên FM đầu bạc nữa đâu!

Nai nịt súng ống một cách gọn gàng, rồi ông đại diện với Hai Ổ dẫn tiểu đội dân vệ đi ra khỏi bót. Nhưng Hai Ổ là một thằng đệ tử rất trung thành, nên nó giành đi trước với ba đứa khinh binh, còn đại diện Xộn với chín đứa đàn em đi sau cẩn hậu.

Vừa đi ra khỏi bót, thì Hai Ổ dẫn đầu quẹo mặt rẽ lên chỗ lò rèn, rồi từ đó nó dẫn tiểu đội băng qua con Giồng Đế, thế là đi trật ra ngoài mấy vọng gác của tụi dân quân thật xa, từng con nhái con ếch bị bước chân người nên nháy ùm xuống ruộng nghe lùm tùm. Mấy con nhái rầy này theo lúc bình thường, chụp nó bỏ vô giỏ đem về chặt đầu lột da, rồi kho xả bỏ thêm vài tộp mỡ ăn cơm ngon thì phải biết. Còn hôm nay trong lúc hành quân, mấy người lính nghĩa quân này họ đâu còn thời giờ để nghĩ tới mấy chuyện đó, mà họ cứ mím chặt môi để cố bước đi, mong sao ra tới gần con lộ đá để đánh với Việt Minh một trận để đời, mà ông Hai Xộn đã tin tưởng mới cho họ tham dự cuộc hành quân này...

Tuy không ngậm thẻ nhưng không ai ho hen hay nói được một tiếng gì, mọi người súng xuống tay bằng mình trong đêm tối. Khi đi vô tới chỗ Cầu Chùa, Hai Ổ đứng lại nói nhỏ với ông đại diện Xộn:

- Nếu mình cứ con đường này băng lên, băng qua con giồng ở xóm cây Găng, sợ đụng toán gác của tụi nó ở đó. Còn nếu bây giờ mình đâm qua phía Phú Vang, rồi từ đó bắt đầu mình bè theo ngọn kinh Cả Cao đi lên thì an toàn nhất. Nhưng phải đi vòng hơi xa, mà long theo ngọn kinh thì rất lạnh...

Đại diện Xộn là một ông ách của lính Bình Xuyên, nên ông ta tuy chưa am tường về địa thế ở đây, nhưng vừa nghe Hai Ổ bàn sơ qua như vậy, rồi ông ta kê tai nói nhỏ:

- Thôi em dẫn lính đi ngã Phú Vang rồi mình bè theo ngọn kinh Cả Cao long lên tới đó đi, chớ còn nếu đi thẳng lên tới đầu giồng Phú Vang, anh sợ đụng chốt gác của tụi nó rồi nổ súng thì bị bể.

Đoàn nghĩa quân dường như đang ngậm thẻ lướt đi trong đêm, như những bóng ma trên đồng ruộng. Rồi từ ngọn kinh Cả Cao, Hai Ổ dẫn toán quân đi ngay chốc vô đầu đất của Cò Mì, thì ở nơi đây đã nghe lờng lợng tiếng cuốc đào lộ vang lên trong đêm tối. Thỉnh thoảng có một giọng cô gái dân quân nào đó cất giọng hò lơ, để cổ động thanh niên, thì vừa lúc đó tiếng súng của ông Một Mì bắt đầu khai hỏa.

Toán lính của Hai Xộn cũng bắn rất vào, nhưng vì còn ở quá xa nên không hiệu quả. Chỉ có cướp tinh thần cho tụi Việt Minh không biết đường nào để rút

lui, nhưng tụi nó cũng có bắn lại vài tiếng súng trường rồi hè nhau chạy thoát. Chỉ tội nghiệp cho mấy người dân bị Việt Minh bắt đi phá đường, bị lính bắn chết hết 4 người, sau này nghe nói lại là ông Một Mì chỉ ra lệnh bắn bổng thôi, chớ còn nếu ông ta ra lệnh cho lính bắn thẳng, thì có nước lấy xe bò mà lên hốt xác, đó là một giai đoạn mở đầu cho một cuộc chết chóc ở miền Nam, mà từ bấy lâu nay Việt Minh nằm vùng họ ra sức tuyên truyền cho một cuộc chiến tranh giải phóng.

## Chương 7

Chiến tranh giải phóng nhân dân miền Nam tăng tốc độ đến đâu thì người dân khổ đến đó, lúc bấy giờ có ông Bảy Lượng ở trong xã Lộc Thuận này như một hung thần. Nghe trong nhà của ông đồn ra, ông thầy Năm Tạc trưởng chi công an huyện Bình Đại là anh em bạn dì với bà vợ nhỏ của ông ta.

Bà này nghe nói trước kia ngồi bán bánh mì ở tại cầu Bắc Mỹ Tho, rồi bị ông ta dụ dỗ làm sao đó đi theo gia đình về đây để làm làm vợ nhỏ. Vì trước năm 1954, ông Bảy Lượng này không bao giờ tham gia phong trào Việt Minh kháng Pháp, nên ông ta mau lẹ chạy lên Mỹ Tho tìm chỗ nương thân, cho đến ngày 20 tháng 7 năm 1954 đất nước được độc lập hòa bình, nhưng phải chia đôi lãnh thổ. Ông ta mới dùm túm dẫn vợ cùng với 3 đứa con trai trở về lại xã Lộc Thuận huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre, và một bà Xẩm lai trạc chừng 27 tuổi.

Ngày ông Bảy Lượng dẫn bà vợ nhỏ về quê cũ, chòm xóm từ con nít cho tới người già cả họ bu lại coi chặt từ trong tới ngoài. Bởi vì từ trước tới nay ở trong cái xã Lộc Thuận này ít thấy đầu quần, môi trớt. Ngày hôm nay được nhìn thấy tận mắt nên ai nấy cũng muốn dòm cho mãn nhãn, cho nên cố tìm cách kiếm cơ đi lại nhà, để nhìn thấy một bà Xẩm đầu quần, mà ở trong xóm nhỏ này từ trước tới nay không có.

Rồi có đôi đầu gối cũng phải bõ, bao nhiêu tiền mẹ tiền con trong nhà chắc ông Bảy Lượng đã móc ra xài hết, nên ông ta phải đành dẫn hai bà vợ vô trong dây đất Chà Đò để khai phá kiếm cơm. Nhờ khu đất ở đây thuộc đất hoang, nên cỏ lác, cỏ lông châu, cỏ mật coi dữ dằn như vậy chớ khai khẩn cũng dễ thôi. Thế là bà Xẩm lai lại vác cỏ đem chất lên bờ, nên tóc quần tóc quéo gì cũng không còn nữa, mà thay vào đó là mái tóc đuôi gà, chớ mấy người Xẩm lai ít khi người ta chịu bới tóc.

Là một người dân thị thành buôn bán bánh mì đã quen, nên bà Xẩm lai này không thích hợp với nghề làm ruộng, nên bà ta mới xin phép ông Bảy Lượng cho đi buôn, về phần ông này là con út nên từ nhỏ tới lớn chỉ có biết bạc bài rồi vợ nhỏ. Cho nên việc gia đình ông cũng gia dư bất biết, miễn hai bà vợ lo tính quán xuyến được thì thôi, tới ngày ông ta chỉ lêu bêu cà nhổng. Hễ chỗ nào có đám tiệc thì ông ta tấp vào, nhiều lúc bị mấy ông già mắng ó cũng làm bộ mặt trơ, vì ăn chực quen quá nên thành ra chai mặt...

Thế là một bà bán hàng xáo đầu tiên ở xã Lộc Thuận ra đời đầu tiên là bà Xẩm, hễ khuya gà gáy dứt hiệp tư, trên chợ ngã tư Lộc Thuận vừa bắt đầu nhóm, thì bà ta đi lên đó mua nào cua, tép đất, gà vịt chút ít rồi đợi chuyến xe

thầy đồ của ông Bộ Hiền từ ở dưới Tân Định chạy lên, thì bà đón rồi chất đồ ba ga chạy lên Tân Thạch ngồi bán lẻ, hoặc sang lại cho bạn hàng, chẳng bao lâu sau mà nghề buôn bán này được tổ đãi. Cho nên bà ta đã nuôi được cả nhà ông Bảy Lượng uống ăn rất là sung sướng, nên da dẻ lại mập ra. Khiến cho trong xóm họ lại đồn rằng, hễ người nào được ngủ với Xẩm lai thì tự nhiên phát tướng.

Nhưng ông Bảy Lượng không biết có phép tắc gì, mà ông trị hai bà vợ êm re không thấy ghen tương chửi lộn gì như bao nhiêu người khác. Rồi từ chỗ cờ bạc trong xóm, với đá gà, ông ta lân la đi xuống tới quận Bình Đại, rồi người ta lại đồn ra là ông ta đang làm công tới chức công an chìm, không biết có thiệt như vậy hay không, mà thỉnh thoảng lại có chiếc xe Jepp của thầy Năm Tạc trưởng chi công an chạy lên đậu ngay trước cửa.

Vào những năm đó người dân hễ nghe nói tới hai tiếng công an thì muốn lạnh giò, cho nên chòm xóm bắt đầu kiêng sợ ông ta, hễ giáp mặt từ xa ai nấy cũng đều dọn bộ để chào hỏi cho phải phép. Chờ không còn cái cảnh kêu thẳng Lượng ơi Lượng hỡi như hồi trước tới giờ, mà người ta phải lựa là tìm cách xưng hô, mỗi người kêu mỗi vẻ. Chỉ trong một thời gian sau, thì ông ta lên tới chức “thầy Bảy” đảng hoàng, nếu người nào mà lỡ miệng kêu tên tục của ông ta, thì kể như phải đi tới nhà năn nỉ...

Rồi những toán lính kín, lính Bảo An từ dưới quận Bình Đại đi lên xã Lộc Thuận hành quân, để vây bắt cán bộ Việt Minh nằm vùng ở đâu thì không thấy. Nhưng họ đã bắt ông Sáu Vinh, ông Hai Thừa, ông Tám Hưng, bà chín Đẹp ở dưới Giồng Dài là những người dân lương thiện, rồi đem về nhà ông Bảy Lượng đánh đập điều tra. Tới hồi hăng máu vệt họ quậy nước xà phòng, lấy bao bố tời bịt mũi lại đổ nước làm ngọt thở nên mấy nạn nhân này kêu lên như bò rống. Phải nói ở nhà quê đêm khuya canh vắng mà nghe tiếng đánh ình ình, rồi tiếng chửi thề quát tháo vang lên.

Đụ mẹ mày có chịu khai hôn, tiếp theo sau đó là tiếng thùng thiếc đi ra giếng mút nước đem lên xối ồ ồ nghe phát lãnh. Khiến cho chòm xóm ai nấy cũng sợ xanh máu mặt mà không biết phải làm sao, vì tốp lính quận hiện nay là những hung thần trong đêm tối. Hễ ông Bảy Lượng mà chỉ điểm ở chỗ nào, thì người đó kể như là chết chưa chôn, chỉ còn có nước chạy ra rừng đi theo Việt Minh, hoặc bán hết ruộng đất trâu bò, để cạy người đi vô đút lót thì mới yên, còn không thì trước sau gì cũng bị bắt đem lại nhà ông Bảy Lượng đánh đập điều tra trấn nước.

Riêng hai vợ chồng ông Bảy Lượng thì vẫn nói cười, rồi lo làm gà nấu cháo để giải lao, nhưng vì lính tráng đông quá nên bà ta phải cầm đèn Pin đi đến mấy nhà chòm xóm hỏi mua thêm vài ba con nữa. Tội nghiệp cho nhà ông Bảy Dĩ ở bên bên, ông cũng đang có ba thằng con trai, mà hôm trước cũng có tham gia đào lộ, nên ông lo sợ muốn đá trong quần. Tới chùng nghe bà vợ ông Bảy Lượng hỏi mua gà, ông mắt nhắm mắt mở cũng chẳng biết bả muốn mấy con, nên ông bưng đèn chong đi xuống chuồng gà đựng con nào cũng bắt, đến chùng ông nghe bà vợ ông bảy Lượng hỏi:

- Bao nhiêu tiền vậy anh Bảy?

Ông vội vàng cất tiếng nói giả lả:

- Mợ nó cứ bắt về ăn, có thiếu thì đi lên bắt nữa...

Thế là từ bữa đó về sau tiếng tăm của Bảy Lượng nổi như cồn, vì chộc tới ông chỉ có trời mà cứu. Bởi hình bóng công an vào lúc đó là những hung thần, họ có quyền bắt tất cả những người dân, cũng không bao giờ cần tới lệnh của ông tòa. Cho nên trong nhà Bảy Lượng thỉnh thoảng cũng có thấp thoáng bóng người quần áo thì chẳng đủ che thân, nhưng họ phải ráng lếch tới đó đặng cầu khẩn ông Bảy Lượng thả giùm con họ mà làm phước. Tiếp theo đó là một gói tiền, có người phải đi hỏi đi vay, để đem dâng hối lộ. Ăn như vậy thết rồi nó cũng quen, nên ông Bảy Lượng xem việc đó rất bình thường, hễ ông ta nhìn thấy trong xóm nhà ai có tiền, thì ông ta đi tới nhà nói xa nói gần là ở dưới công an quận đang có hồ sơ, nếu không lo chạy trước thì rất kẹt.

Về mặt an ninh lúc này trong xã Lộc Thuận cũng tạm yên, bởi ông quận trưởng Bình Đại ra lệnh mấy ông đại diện xã phải triệt để giữ gìn an ninh lãnh thổ. Nhứt là con lộ đá huyết mạch hiện giờ, phạm vi xã nào thì xã đó phải lo, nếu ai mà để Việt Minh đào bứt một khúc lộ thì kể như mất chức.

Cho nên nói riêng về xã Lộc Thuận ông đại diện Xộn cũng siêng năng dẫn lính đi tuần, rồi còn tổ chức được mấy người làm việc kín cho ông ta, nhờ vậy mà bọn Việt Minh nằm vùng phải rút ra rừng Cả Muồng chung xuống hầm bí mật, lâu lâu mới dám trồi lên đi về giồng rải giấy truyền đơn một lần, chớ còn bắt dân đi phá hoại thì họ đây chưa dám.

\*\*\*

Nhiều đêm khuya thì ông Bộ Tòng cũng muốn són đá trong quần, bởi ông đã có thằng con là Tư Hòa nó đi theo Việt Minh từ mấy năm nay, nhưng nhờ nó có tài năng ăn nói, nên được ở trên rút về làm trưởng ban tuyên huấn tỉnh. Nhờ thế mà ở xã cũng bớt tiếng đồn, bởi vì bà con nông dân ở đây họ chỉ biết mấy ông cán bộ xã, hay ngẫu nhiên mang túi đét đi tới đi lui, chớ họ cũng không có đủ thời giờ coi ai làm lớn, còn ai thì làm nhỏ.

Đêm nay sau khi dí lúa trong bồ, ông Bộ Tòng bèn bàn với vợ:

- Mình à... Rồi ông ngập ngừng không nói nữa...

Thấy vậy bà vợ mới giục:

- Có chuyện gì mà cha sắp nhỏ lại ngập ngừng, hãy nói thiệt với tôi để hai vợ chồng mình đồng lo với nhau mới được chớ.

Ông day qua cầm tay vợ nói:

- Thời buổi này mình phải biết lấy của che thân, cho nên tôi tính ngày mai đi lại nhà thằng Bảy Lượng chơi, rồi tìm cách hối lộ cho nó đặng yên thân, chớ còn không thì trước sau gì thì tui cũng bị bắt.

Bà sợ vừa nghe qua sững sốt, nên chồm qua nói nhỏ:

- Trời đất. Trong nhà mình bây giờ vàng vòng còn đâu có bao nhiêu, bởi vì mấy năm nay nuôi hai đứa nhỏ đi học ở trên Mỹ Tho tui bán lần hồi gần hết rồi...

Ông thở ra, rồi nói:

- Điều đó tôi biết, nhưng bây giờ đâu biết làm sao. Bởi ngày hôm qua đi vô ruộng về, khi đi ngang nhà nó bị nó hỏi, là thằng Tư Hòa lóng rày cũng mạnh hả anh Hai?

Nói câu đó xong rồi hai vợ chồng già nằm thở ra thật là náo ruột, ngoài trời ngọn gió chướng vào mùa đang thổi phần phật trên mấy ngọn cây vú sữa sau hè. Năm trăm trở một hồi, thì bà vợ hỏi:

- Như vậy thì mình biết lấy cái giống gì để dâng hối lộ cho nó đây?

Ông Bộ Tòng có lẽ đã quyết định trước chuyện này, nên ôn tồn nói nhỏ:

- Tôi tính ngày mai đi lại đặng, nói là năm nay lúa trúng nên cũng dư ăn, vậy cậu Bảy nếu có cần xài, thì bữa nào kêu lái đi lại đặng bán, chỗ chòm xóm vậy tôi xin cậu Bảy đừng ngại mà tội nghiệp cho tôi...

Thế là từ đó trở về sau năm nào cũng vậy, khi ông Bộ Tòng làm lúa đem về đổ vô bồ dí chưa được bao lâu, thì ông Bảy Lượng sai vợ lớn đi lại nhà làm bộ hỏi mượn 100 gạ lúa, rồi kêu lái lúa là ông Sư Huy đi đến xúc ra đống, những tiếng gạt thể vang lên một điệu trầm buồn, làm cho hai vợ chồng ông muốn đứt từng khúc ruột. Nhưng ngoài mặt cũng ráng giả làm vui, mỗi khi nhà ông Bảy Lượng có đám giỗ, thì hai vợ chồng bà lấy cố bà con, nên xách vịt xách gà, xách trái cây sa pô chê loại ngon lại để gọi là đi đám. Nhờ vậy mà suốt trong chiến tranh ông Bộ Tòng chẳng bị làng lính hỏi han gì, mà người ta có vẻ nể nang ông, bởi vì ngoài mặt hai vợ chồng ông cứ nhận bữa là bà con đầu ông nội với gia đình Bảy Lượng.

Nhưng trong xóm lại tội nghiệp có hai vợ chồng ông Bảy Dĩ, nhà ở chỉ cách với nhà ông Bảy Lượng một con giồng, nên nuôi được con heo, con vịt, con gà ông ta đều biết. Phần ông Bảy Dĩ cũng có cảm tình với Việt Minh trong thời 9 năm kháng Pháp, nên ông đi trốn mỗi lần có lính đầu đổ đi ruộng. Nhưng lần đó rủi thay, ông đang nằm trốn ở trong bụi lá dứa nước sau hè, bị mấy tên lính đầu đổ bắt về đồn treo lên đánh không biết cơ man nào mà kể. Rồi nó nhốt cho đúng một năm, sau đó nó thả về thì cũng thân tàn ma dại. Từ một thanh niên giỏi võ danh tiếng một vùng, bây giờ bệnh hậu lại hoành hành khắp cả châu thân, nhưng ông cũng phải ráng sức đi làm ruộng để nuôi vợ nuôi con vì làm người thì ai cũng vậy...

Năm nay hai vợ chồng ông cắt ca cắt củm, nuôi được một con heo gần một tạ. Mặc dầu giống heo cỏ này nó chậm lớn nhưng không sao, bởi vì ở nhà quê ai nấy cũng ráng nuôi bậy một con heo như tiền bỏ ống, để dành lớn bán thì cũng sắm được một món đồ, có người thì đi sắm một cái đi-văng, có người thì lại đi mua một cái tủ thờ cho khói nhang nghi ngút. Nhưng ông Bảy Dĩ thì trái lại, ông muốn sau khi bán con heo này thì mua một chiếc xe máy đạp để làm chum, còn mấy vật dụng khác để từ từ rồi hãy tính. Chớ còn ham một lượt thì biết lấy tiền đâu mua, vì nuôi heo theo kiểu nhà nghèo, phải xắt chuối cây cho ăn cả năm mới gần đủ tạ.

Rồi nhân một buổi chiều rảnh rỗi ông đi hỏi nhóng giá, mới biết được heo thịt lúc này cũng có tăng lên. Một tạ heo cũng được 850 đồng tiền VN vào lúc đó, nếu ráp một chiếc xe đạp loại xịn thì cũng sạch trơn. Nhưng ông Bảy Dĩ bèn bàn với vợ; là mình chỉ ráp cặp đùm ri-gio (prior), với lốp, xên, niền nhôm của Pháp. Còn lại gạt đỡ bu và bộ thắng để đó tính sau, chớ ở đây đường đất nó lấy lợi như vậy, mình ráp cho đủ bộ thì nó dính đất càng làm cho chiếc xe máy đạp của mình thêm mau bị sét.

Bà vợ ông lại nở một nụ cười chum chím, rồi liền tưởng đến một chiếc xe, phải dựng nó ở tận trong ruộng, khi thằng con lớn đi nói vợ rồi biểu nó cỡi

chiếc xe máy đạp này đi làm rể thì oai phải biết. Ai dám nói bà nghèo, nghèo mà có được một chiếc xe máy đạp này sao, bao nhiêu ý nghĩ đẹp hồn nhiên đó du bà vào giấc ngủ.

Qua sáng hôm sau hai vợ chồng lại tiếp tục ra đồng, từ chỗ nhà đi ra ngoài đây ruộng ngoài rừng Cỏ Muồng cũng xa gần 3 cây số chớ có chơi đâu, đi quen quá thành thử cũng như gần chớ không xa xôi gì nữa. Khiến cho hai bàn chân nó cũng cảm thấy đỡ đau, khi bước qua những con bờ cây lức còn ló lên có khi đâm rướm máu!

Ngày nào cũng vậy sau một buổi dọn cỏ đắp bờ, rồi ông Bảy Dĩ xách cù móc đi bắt cua, và lấy ong ruồi đem về vắt mật để bán đắp đổi cho qua trong cuộc sống. Máy đưa con trai của ông tuy còn đi học trường làng, nhưng không biết lúc nào thì bắt tụi nó nghỉ học đây, vì ông dự tính học hết bậc tiểu học ở nhà làm ruộng nuôi trâu cũng được.

Nhưng có một thằng thứ năm mặt mài sáng sủa, lại học giỏi môn văn nổi tiếng trong trường làng. Ngay như ông thầy Tám Chất, là một ông thầy nổi tiếng tự kiêu, vậy mà lâu lâu cũng đi lại nhà rủ thằng nhỏ làm thơ xướng họa. Nhưng mấy thứ đó là việc giải trí của người giàu, chớ đối với hai vợ chồng ông thì có biết gì đâu, mà trước mắt chỉ có biết cây cuốc, với cây cù móc cua để mà kiếm sống.

Có những đêm khuya lén đứng nhìn con cái học bài, hai vợ chồng ông lại buồn bã thở ra, phải chi có tiền cho con đi lên Mỹ Tho ăn học chắc sau này nó cũng làm được một ông thầy giáo. Đó là một niềm mơ ước rất âm thầm, lại âm ỉ ngày đêm, nhưng chắc có lẽ vô phương thực hiện. Vì từ nơi xã Lộc Thuận quận Bình Đại tỉnh Bến Tre này đi lên Mỹ Tho cũng chẳng có bao xa, vậy mà đối với ông hoàn toàn xa lạ, không có quen biết với ai, rồi làm sao gửi gắm để mà ở đậu.

Chiều nay sau khi đi làm ruộng về, còn hơi sớm. Ông Bảy Dĩ bèn bàn với vợ:

- Minh à. Con heo ở ngoài chuồng tôi ni tay đoán chừng chắc cũng tới tạ rồi nghen. Vậy mình để cho tôi đi kêu lái lại cân cho rồi, chớ giống heo cỏ nhỏ xương có nuôi thêm thì cũng không lớn nữa.

Bà vợ của ông lại nhai thêm một xác trâu nữa, rồi mới nói:

- Bán thì bán, sao tui thấy thương tánh nết con heo này quá ông ơi, chuồng bọng như vậy mà nó cũng nằm êm, chớ phải nó phá chuồng như heo người ta thì tui làm sao nổi.

Hai vợ chồng đối đáp một hồi, thì ông Bảy Dĩ xó cái quần dài vải xiêm đen, đây là một cái quần chiến nhứt y nhứt quởn mà ông đã để dành, chỉ có những khi hữu sự như vậy thì ông mới bận mà thôi, chớ còn thường ngày chạy qua chạy lại với xóm chòm, thì ông cứ mặc cái quần tiêu lưng vận trái ổi cũng được. Chớ đâu có hà tất gì phải mặc quần dài, thế mà ngày hôm nay vì đi lên chợ để kêu lái bán con heo, ông phải đành sửa soạn. Nhưng khi mặc vô rồi ông lại nghe một mùi mốc hăng hăng, có lẽ vì cái quần này đã xếp bỏ dưới đáy dờng học gần cả năm nay chưa có bận!

Ông Bảy Dĩ chạy đi một hồi, rồi về vui vẻ nói:

- Một chút nữa ông Bảy Hạo xuống bắt liền nghen, để ngày mai đủ số heo cho kịp chuyến ghe chạy đi lên công ty heo Chánh Hưng Sài Gòn luôn thể.

Bà vợ ông buồn buồn, hỏi lại:

- Cơ khổ hôn gấp dữ vậy sao, làm cho tôi chưa kịp nói một lời từ giã với nó nữa chớ...

Nói xong với chồng con một lời không ăn nhập tới đâu, nhưng đó là một thói quen của người đàn bà nhà quê chất phác. Rồi bà vợ ông đi ra ngoài mé rạch xách nước lên dội tắm con heo, là cốt để cho nó sạch sẽ trước lúc đem cân, vì bản tánh của bà tuy nghèo nhưng cái gì cũng vậy.

Đứng kỳ cọ con heo bồ một hồi rồi bà đi hốt cám cho ăn, thôi còn một bữa cuối cùng bà cũng không cần hà tiện. Thế là còn nửa nồi cháo heo gạo lức, bà định để dành ngày mai như mọi khi, bà cũng phải đành đem ra cho nó ăn hết. Tội nghiệp cho con heo này, từ trước tới giờ ăn uống hui hút cặn cơm, chỉ có cám xộn trộn với chuối cây, và một vừa cháo heo chỉ ăn cho no bụng, vậy mà chiều nay nó được ăn như ăn giỗ cũng không bằng, nên nó vừa ăn vừa uống một bụng canh hong, ăn xong rồi nó lăn ra nằm trông rất là thoải mái. Chớ nó có biết đâu như một người tử tội được ăn một bữa canh chua, để khi mặt trời rặng mọc thì bị dẫn ra pháp trường hành huyết...

Chừng nửa giờ đồng hồ sau thì ông lái heo xuống tới, cùng với hai người thợ bắt heo với một chiếc xe bò. Nhưng sau khi bước vô chuồng coi con heo xong, thì ông Bảy Hạo bước ra nói lớn:

- Chị mà cho nó ăn no như vậy, một lát nó sinh bụng thì tôi phải làm sao. Buôn bán mà tính toán kiểu này thì làm sao tôi dám bắt.

Tội nghiệp cho bà vợ ông Bảy Dĩ, từ trước tới giờ là một bà nhà quê, nên bà đâu có biết tính toán chuyện gì, mà việc bà cho con heo ăn chỉ là lòng thương hại. Một bữa ăn cuối cùng nên bà chẳng tiếc với nó làm chi, hóa ra bây giờ bà lại trở thành một kẻ tham lam nên rất là khó ăn khó nói. Ngập ngừng một chút rồi bà nói:

- Hồi nãy cha sắp nhỏ nhà tui, nói một lát nữa thì chú đi xuống bắt. Nhưng không có nói rõ là lúc nào, nên tôi mới tắm rửa rồi cho ăn. Sẵn còn bao nhiêu cháo heo trong nồi nên tui cho ăn hết, chớ còn để lại mà làm chi, nghĩa tử là nghĩa tận mà chú Bảy. Chú đừng có nghĩ quấy mà tội nghiệp cho tui, làm ăn khá giả hay không là do hai bàn tay của mình, chớ còn tính toán tham lam thì từ thuở giờ tôi không biết...

Ông Bảy Hạo dường như thông cảm, nói:

- Tôi biết chị chắc cũng chẳng có ý gì đâu, nhưng ngặt nỗi con heo đang ăn no như vậy, mà mình bắt trói lại rồi móc lên cân, sợ nó lộn ruột rồi mai mốt chết trước khi đem đến lò heo trên Chánh Hưng mới ket...

Ông Bảy Dĩ sau khi bập thêm mấy hơi thuốc rê, rồi tươi cười nói nhỏ:

- Hay là như vậy nghen chú Bảy. Tôi lược mấy con cua gạch này tụi mình nhậu chơi cho vui, rồi bà nhà tôi đi ra xách nước dội chuồng và tắm rửa, chừng nào chú thấy nó đái ỉa sạch ruột rồi hãy cân, chớ tôi vừa nghe chú nói mấy lời cũng thật là ái nấy.

Bốn con cua gạch điều được bỏ vô nồi luộc chín tức thì, rồi ông Bảy Dĩ sai thằng con, biểu chạy ra quán của bà Tư Nhị đông về cho ông một lít rượu đế. Còn bà vợ thì ở ngoài chuồng heo, bà tắm rửa rồi kỳ hòm không còn một cục cái, vì thế mà da vẻ con heo bồ nó lộ lộ thấy ham. Ôi chòm lông gáy của nó sao mà thấy thương quá sức, nên bà cứ muốn tắm hoài, về phần con heo này nó

cũng quá khôn, biết người chủ nuôi nó đang căng nên nó nằm lẩn ra đất bắt đầu giỡn nước. Chớ nó biết đâu rằng, chỉ cần sau khi nhậu cạn một lít rượu, đợi cho nó đái ỉa xộp bụng vừa xong, thì nó bị người ta đem bắt trói đem cân để chở lên lò thịt Chánh Hưng. Để cho mấy người thợ cạo đâm o thọc huyết, rồi cạo lông ra thịt chở đi phân phối khắp nơi trong chợ. Đó cũng là một kiếp gia cầm, mà con heo là một con vật đáng thương, nếu ăn no mau lớn thì cái chết sẽ đến gần, vì người chủ nhà nuôi nó cũng sấm soi, khi thấy nó đã lớn vừa đủ tạ đủ cân thì lo đi kêu lái bán.

Khi một lít rượu để nhậu xây vòng vừa cạn tới đáy khu, thì ông Bảy Dĩ cầm chai lên nói lớn:

- Có đĩa nào ở dưới nhà đó không, đi lên mua cho cha một lít rượu nữa coi...

Nhưng ông Bảy Hạo đưa tay ra cản lại, giải thích:

- Khoan hả anh Bảy, đợi tôi đi xuống chồng coi nó đái ỉa hết chưa, chớ làm thêm một lít nữa sợ mấy ông thần nầy xỉn quá rồi vật con heo không nổi...

Ông Bảy Hạo đi xuống chuồng heo quan sát một hồi, trở lên cười hề hề rồi nói:

- Nhờ chị Bảy tẩm dội mà nó ỉa đái cũng mau, mình mới nhậu bứt có một lít rượu mà cái bụng nó lép xẹp như chưa có ăn uống gì. Bây giờ tôi bắt nó mới khỏi phải lo, chớ như hồi nãy mình đè vật nó thì rất là nguy hiểm...

Thế là hai tay bắt heo chuyên nghiệp lo sửa soạn lại đồ nghề, nào là một cái đòn cân, với hai sợi dây luộc dùng để trói heo thật là thiện nghệ. Nhưng có lẽ Hai Ớt là một tay vật heo cừ nhứt từ trước tới giờ, cho nên chỉ cần ông ta thộp được cái giò, dù con heo có bự tới mấy tạ đi nữa thì cũng đừng mong chạy thoát.

Khi con heo bị vật ngã xuống rồi. Ông Hai Ớt quỳ xuống lấy đầu gối ấn vào hông, kế đó là cầm một đầu dây cột vào hai cái chân trước, lòn xuống cột dính hai chân sau chỉ trong nháy mắt. Thế là con heo bị trói nằm thút đít không còn giãy giụa. Sau đó ông ta lấy một cây đòn vào chỗ cái khoen cân, rồi cùng một người nữa khiêng lên cân với một tay nghề thành thạo.

Dưới cặp mắt lá rậm, chun mài rậm. Ông Hai Ớt cầm dái cân đánh ra đánh vô liên hồi, để tìm vị trí bình cân, rồi hô số lượng kí theo con số. Nhưng có lẽ cái cân nầy hơi già, vì mấy ông lái heo từ trước tới nay, đâu có ông nào mà không xài cân như vậy. Có lẽ nhờ vậy mà họ mới làm giàu, còn mấy người nhà quê cực khổ nuôi heo, chỉ có được tiền như đang bỏ ống...

Bà vợ ông Bảy Dĩ đứng nhìn vào cái cân, rồi hỏi:

- Bộ không tới tạ hay sao chú Bảy?

Ông Bảy Hạo lại mỉm cười nói tiếp theo:

- Giống heo bồ nầy coi vậy mà ghen chị Bảy ơi, phải loại heo mình đúc thì chắc được ngoài tạ. Chớ còn heo bồ nầy mà được 90 kí cũng là may, vậy mà hồi nãy tui đánh heo sống nó chỉ chừng 85 kí thôi đó chớ...

Ngoài miệng tuy nói vậy, chớ trong bụng ông Bảy Hạo đã mừng thầm, vì cái cân của ông nó đã già hết 8 kí lô. Nhờ cái tay Hai Ớt kéo dái cân chạy lẹ, nên cũng có thể kiếm thêm được vài kí nữa.

Thấy mọi sự êm xuôi trong vòng mua bán, ông Bảy Hạo biểu hai người bắt heo khiêng ra ngoài chỗ xe bò, rồi biểu họ đem thẳng xuống ghe luôn, để

tối tối đợi nước lớn lên rồi mình rời bến. Đây là một chuyến heo mà ông ta đã ăn gian được mấy ký thịt hơi, mà còn được nhậu cua luộc mới thật là đã điệu. Đó cũng là một cách bóc lột của con buôn, chỉ có người nông dân và người sản xuất ra thì chịu thiệt.

Riêng vợ chồng ông Bảy Dĩ ngoài mặt tuy vui mừng, mà trong bụng lại rầu rĩ mênh mông, vì con heo nuôi đã mển tay mển chân cũng hơn một năm rồi chớ đâu có ít. Ông Bảy Hạo cầm cây viết lên tính sổ, coi nè con heo này 90 kí, vị chi nó được tất cả là: 765 đồng chẵn. Cầm xấp bạc trong tay bà Bảy Dĩ lại run lên vì sung sướng, đợi cho ông Bảy Hạo đạp xe đi khỏi, bà mới nhìn ông nói:

- Bây giờ tui biết cất ở đâu đây ông?

Ông ngần ngừ một hồi, đáp nhỏ:

- Minh cứ bỏ vô trong giường học đó đi, đợi vài bữa nữa tui đi lên Mỹ Tho ráp chiếc xe đạp thì không còn lo nữa...

Chiều tối đã lên đèn, thỉnh thoảng tiếng mõ mù u, cùng với mỏ tre từ dưới ấp Giồng Kiến, bị Việt Minh bắt dân đánh thức vọng lên, một âm thanh vừa nghe qua rất là man rợ. Nó không giống bất cứ một loại âm thanh nào, dường như nó đang khùng bố tinh thần của người dân, và đe dọa cả bóng đêm đầy bất trắc. Nhưng người dân ở đây nghe thét muốn quen, nên họ chỉ đóng cửa chặt ở trong nhà rồi tắt đèn đi ngủ. Ngoại trừ mấy người Việt Minh nằm vùng, hay mấy người liên lạc viên, thì họ còn thức để bàn tán với nhau, coi ở ấp Giồng Kiến cách mạng đang làm gì, để ngày mai họ đều đứng lên hưởng ứng.

Sáng thức dậy hai vợ chồng ông Bảy Dĩ đều uể oải, vì hồi hôm phải thức lục đục tới khuya, khi phải cất ở trong nhà một số tiền quá lớn, nên hai vợ chồng thỉnh thoảng cũng thì thào, bàn tán là nên bán thêm ít con gà mái giò, để có đủ tiền ráp chiếc xe máy đạp có gạt đỡ bu, chớ còn để trần trụi như vậy mỗi khi đi đâu gặp trời mưa, thì đất bùn nó văng lên dính quần dính áo coi gì được. Nhưng ông Bảy Dĩ lại nói với bà, thôi sẵn dịp đi lên trên đó, để tôi ghé xuống xã Quới Sơn thăm anh chị Sáu Tố luôn, vì lâu quá mà mình chưa có đi lên thăm được.

Gần tới nửa đêm hai vợ chồng mới chợp mắt ngủ trong giấc mộng hiền, ông thì nằm mơ thấy mình đạp chiếc xe đi ra chợ ngoài thăm ông Chín Cơ, còn bà vợ thì lại thấy được ông chở đi ăn giỗ. Ôi một chiếc xe máy đạp nó tiện lợi vô phương, chỉ cần bà ngồi lên trên đó, rồi ông nhấn giò đạp tới chạy bon bon trên đường lộ. Vậy mà từ hồi nào tới giờ bà chỉ ngó thấy chớ có khi nào được ngồi trên đó một lần cho biết mùi đâu, thế mới biết nhà nghèo cái gì cũng khổ.

Còn mấy đứa con của bà tụi nó ngủ ngáy khò khò, vì cái tuổi mới lớn ăn chưa no lo chưa tới nên đâu có cha mẹ nào mà trách con cho nỡ. Bà Bảy Dĩ định bụng trong lòng mà chẳng dám nói ra, đợi tới việc rồi hãy nói. Số là bà đã tính, là bận đi hai vợ chồng bà ghé nhà bà chị Sáu Tố ở xã Quới Sơn, thăm chơi rồi ở lại ngủ một đêm để cho hai chị em tâm sự.

Sáng hôm sau bà nhờ bà chị đi mua giùm một chục xoài tượng, với chừng một rổ mận hồng đào. Rồi ông với bà chịu cực xách theo, khi qua tới Mỹ Tho cũng ráng ăn đại một ổ bánh mì thịt chơi cho biết. Sau đó thì hai vợ chồng bà đi lại tiệm xe đạp Đỗ Quang, sẽ lựa ra những món đồ phụ tùng cho vừa ý, rồi ngồi chờ cho thợ ráp xe xong. Bà biểu ổng chở luôn đi về cũng tiện, vì từ trên Tân

Thạch về đây chỉ có mười mấy cây số chớ có bao nhiêu, hơn nữa gặp gió nam thổi mạnh như vậy, không chừng đi còn nhanh hơn xe hơi của ông Bộ Hiền nữa.

Chính vì bao ý nghĩ hiền hậu như vậy, làm cho bà cảm thấy rất yêu đời, nên bà cứ xần bần kể bên ông nói:

- Bữa nay mới có 24 âm lịch hả ông, không chừng bữa nay cua cốm cũng nhiều, còn cua lột nuốc thì chưa có bao nhiêu. Vậy ông chịu cực mang thêm một cái giỏ nữa để đựng cua lột riêng ra, chớ còn để chung thì nó bị cua cứng quần nhừ tử hết làm sao chịu nổi.

Ông nhìn bà trù mến, rồi căn dặn:

- Má nó nhớ quán thêm cho tui một vung giầy quuyến nữa, với bỏ thêm một cục thuốc Gò, bữa nay tui tính lội ra tới ngoài miệt rừng Cả Muồng để kiếm đào ít con cá Thòi Lôi luôn, chớ ăn ba con cua thết rồi coi bộ sắp nhỏ đứa nào cũng ngán.

Bà vợ ông sau khi cụ bị thuốc giầy, rồi đi đến kể bên nói nhỏ:

- Nhớ đi về sớm sớm nó ghen ông, đừng có ham làm quá rồi bị nuồng không biết phải làm sao. Bởi ở ngoài đó lóng rày cũng ít có người qua lại...

Hai vợ chồng nhìn nhau cười chúm chím, bà nói tiếp:

- Phải chi mình đợi chừng hai ngày nữa chắc có cua lột, bắt một mớ đem lên cho chị Sáu Tố xào giấm ăn cơm, còn cua cốm thì chỉ có kho khô, chớ nấu canh thì không ngọt nước.

Ông Bảy Dĩ nhìn vợ, rồi nói vu vơ:

- Cốm lột gì cũng vậy thôi, tôi sợ để trễ nữa rồi tôi với bà phải ở nhà giữ chằng chằng số tiền này thì cực lắm. Chi bằng mình đi ráp trước chiếc xe đạp cho xong, chớ để lỡ có việc gì xài rồi không còn cơ hội nữa.

Tuy miệng thì nói vậy, chớ bà cũng đi bẻ vài trái chuối xiêm chín rục bỏ vô, phòng khi tới trưa đói bụng ăn vô cũng đỡ. Xong xuôi đầu đó bà lại lấy một nùi giầy chuối chẻ phơi khô, rồi cột xâu lại nằm trên mép giỏ. Phải nói là dân bắt cua nghề nghiệp đều có cụ bị sẵn đồ nghề, cho nên cái dao cùn và một cái cù móc để móc cua lúc nào cũng giắt sẵn trên nẹp vách.

Thấy vợ con lằng lằng lo lằng tự nãy giờ, nên ông Bảy Dĩ ráng và cho hết chén cơm, vì đi đào cua mà để bụng đói thì làm sao đào nổi. Ăn cơm xong ông còn vẩn một điếu thuốc hút như một thói quen, đến chừng bập được vài hơi cho đã, thì ông dán đuôi thuốc dưới môi rồi nhìn bà nói trống:

- Thôi tôi đi đào cua ghen. Ở nhà mình nhớ sửa soạn đồ đạc ngày may rồi đi, nhớ coi lại bộ đồ vải ú của tôi giùm cái.

Bóng ông Bảy Dĩ lội qua con rạch, vừa khuất qua chỗ bụi dừa nước sau nhà, thì ông đã thấy một hang cua, dùn mà chải đất còn ướt nhẹp. Ông bèn lẹ làng lấy cuốc đào vô tới trong nôi gò, rồi dùng dao phai cùn sờ cho thông miệng hang, sau đó ông lấy cây cù móc thò vô đụng nghe cái cẳng.

Là một người bắt cua có kinh nghiệm, nên ông đã đoán được con cua này chỉ don don, rồi ông ấn cây cù móc vô sâu một chút, để tránh cho con cua dùng hai cái càng đỡ ra, rồi móc nhẹ con cua nường theo đó mà bò ra ngoài. Chớ không phải như mấy tay ngang, vì ham quá nên cứ cầm cây cù móc thọc hoài, làm cho con cua nó sợ rồi lấy càng kẹp lại nên hai cái càng gãy hết.

Ông Bảy Dĩ cứ việc đi men theo xon xẻo lá bắt một hồi cũng được mấy con, rồi ông đi đổ qua dây đất của ông Sáu Hưng gần đó, để đi xuống mấy dây

ruộng gò mà kiếm thêm cua cốm. Quả thật vào thời buổi này đất ruộng người thừa, nên ở chỗ nào cua cá cũng còn đầy nhóc, nên miếng ăn ở nơi đồng ruộng người dân đi kiếm rất dễ dàng, nhưng ngặt nỗi giặc già tràn lan, làm cho người dân bắt đầu sợ hãi, cũng có người bỏ trốn lên thành để tìm chỗ yên thân.

Ở nhà bà vợ ông, cứ đi ra đi vô hoài cũng không biết làm gì. Dường như bà đang nhớ tới con heo, đã nuôi gần cả năm trời mền tay mền chân làm sao không nhớ thương cho được, rồi bà xách nước vô chuồng giội rửa. Định bụng mai mốt đi lên chợ mua lại một con heo con thả vào, hay đợi bây heo con của bà Tư Nhị phá bầu rồi mua sau cũng được.

Xong xuôi những công việc hằng ngày rồi bà cảm thấy đói bụng, nhưng không biết làm món gì để ăn cốm, cá kèo kho khô thì ăn hoài làm sao ăn nổi. Nên bà đi ra sau hè lựa một nanh chuối xiêm thật non, rồi xắn đem vô xắt ra làm rau ghém. Rồi bà lấy một chút tương hột ra để kho dưa, khi bà kho tương sôi lên vài dạo cho nó sặc nước xuống một chút, rồi bà đổ tô nước cốt dưa vào, đợi cho nó sôi lên vài dạo bỗng con vừa đủ béo rồi nhắc xuống múc ra tô.

Thế là bà đã có một bữa ăn, tuy món ăn bình dân thôn dã nhưng mà lạ miệng rất ngon, nên bà và một hơi hết mấy chén cốm liền. Rồi bà định bụng đến chiều ông Bảy Dĩ đi bắt cua về, bà sẽ lấy ít con cua cốm, nấu cho ông một tô canh rau đắng đất để cho ông dễ nuốt. Còn mấy đứa con của bà thì đang đi học trường làng, tụi nó thì ăn cái gì mà hỏng được, hà tất phải lo, bao nhiêu ý nghĩ hồn hậu trong đầu, bỗng dưng làm cho bà vui vẻ mà quên đi thời khắc.

Ăn cốm xong rồi không biết phải làm gì, hôm nay tự dưng bà cảm thấy thừa thãi tay chân, mà bà cũng không dám chạy lại nhà hàng xóm để nhờ bắt chí. Mặc dầu bà đã biết trên đầu nay đã có chí mền rồi, vì hồi nãy đây bà đưa tay lên gãi, vô tình có một con chí đực nó xốc vào móng tay, bởi nó no dầu dưa do bà mới xức hồi ngày hôm qua nên còn bóng lưỡng. Rồi bà đưa lên miệng cắn như một thói quen, tiếng chí kêu nghe cái bụp ôi nó đã một cách âm thầm, mà người đàn bà nhà quê nào cũng ghiền cắn chí hết trơn, nên đối với họ con chí ở trên đầu không có điều chi là gớm ghiếc.

Trong lúc đang sung sướng âm thầm thì bà lại nghĩ, bữa nào rồi rảnh thì chạy tới mấy bà chòm xóm kêu ngồi bắt chí dần công, đó cũng là một cái thú tiêu khiển giải trí của những người đàn bà nhà quê thôn dã. Còn bây giờ công việc chẳng hở tay, phải lo sửa soạn vài bộ đồ để ngày mai với ông đi lên Mỹ Tho ráp chiếc xe máy đạp. Với còn một gói tiền này đang bỏ trong giường học nên bà không thể đi đâu, vì hồi hôm này ông đã dặn đi dặn lại nhiều lần, gia tài chỉ có bao nhiêu đó hãy ráng giữ gìn cẩn thận. Đừng để hơ hỏng mà bị mất đi, thì không biết tới khi nào mới làm ra được nữa. Bởi nuôi được một con heo gần tới một tạ ở trong nhà, không phải là một chuyện dễ dàng đối với những người nghèo khó này đâu. Có nhiều khi con heo nuôi đang lớn, rồi gặp chuyện thất ngặt trong gia đình thì cũng phải kêu người ta bán lại.

Đi ra đi vô một hồi thấy cũng buồn, bà liền chạy ra sân như một thói quen, để đo bóng mặt trời coi tới đâu, rồi đoán chừng theo giờ giấc. Vậy mà giờ giấc của bà với giờ của đồng hồ nó không có xê xích bao nhiêu, thế mới biết những kinh nghiệm sống của người nông dân rất là thực tiễn. Họ không cần gì phải có được một cái đồng hồ treo tường, hay đồng hồ đeo tay, vậy mà cũng biết được ngày giờ của trời đất đang đi ngang qua cuộc sống.

Rồi bà trực nhớ lại, xem chút nữa thì quên, vì quần áo của hai ông bà cho đến giờ này mà chưa sửa soạn, nên bà đi vô giường học giở mấy tấm ván lên, rồi cầm cái bông đựng quần áo của hai vợ chồng ra ngắm nghía. Sau một hồi quan sát, bà nhứt định phải mặc cái quần vải ú đen này, với một cái áo túi màu trắng hột gà, rồi khoác thêm bên ngoài một cái áo bà ba, với choàng hầu một cái khăn the này thì coi cũng đẹp, chớ đi lên thành phố mà ai đi đội nón lá bao giờ.

Tới phiên lựa đồ cho ông bạn thì mới gặng đây, vì hồi trước tới giờ ông chỉ có độc nhứt có một bộ đồ để đi ăn giỗ. Nhưng hôm tháng rồi bà trực nhớ đem ra phơi phong trở lại, thì mới hay dán đã ăn mấy lỗ ở chỗ đường lay, còn cái áo bà ba vải ú tuy đã sờn vai nhưng vẫn còn mặc được. Bà cầm bộ đồ lên ngắm nghía một hồi, rồi bà ao ước. Phải chi có dư tiền, thì bà mua cho ông ít thước vải lụa lèo, đem về đi lên chợ ngã tư mượn thợ may một bộ đồ nữa để dành, gặp mấy lúc đi lên Mỹ Tho như vậy mặc vô trông nó đẹp biết bao nhiêu.

Cầm bộ đồ của chồng lên ngắm nghía một hồi, rồi bà ao ước phải chi có cái bàn ủi đẩy bậy nó vài đường thì nó đẹp cho coi. Nhưng bàn ủi ở đây bây giờ không dễ dầu gì mà mượn được, thôi thì bà đành xếp lại, rồi lấy mấy cái gối đàn lên, tới sáng may chắc bộ đồ cũng thẳng thơm thêm đôi chút.

Bà đi ra ngoài giếng, xách nước vô đổ trong mái để lóng cho trong. Vì cái giếng đã cạn nên mọi ra chưa kịp. Bà định bụng khi đi ráp chiếc xe đạp đem về rồi, thì bà nhắc nhở với ông, phải vét cái giếng thêm cho sâu một chút để có đủ nước mà xài, rồi còn rửa ráy chiếc xe, chớ mình không thể rửa nước mặn rồi sét ăn hết bộ cảm, tới chừng đó ngó thấy thì đã muộn. Việc gì cũng vậy phải biết phòng xa, đó là bản tính của bà từ trước tới nay. Cho nên suốt cả cuộc đời của bà, dường như lúc nào trên nét mặt cũng đang lo lắng...

Riêng về phần ông Bảy Dĩ cũng nôn nóng trong lòng, khi nghĩ tới cái cảnh ngày mai hai vợ chồng dẫn ra ngoài lộ đá đón xe đò, rồi leo lên ngòi để nghe chiếc xe hơi chạy sinh sịch bốc ra một mùi xăng thơm phức. Rồi tới Tân Thạch, ông với bà sẽ đi bộ xuống xã Quới Sơn để thăm bà chị Sáu Tố.

Tội nghiệp cho hai vợ chồng bà chị này, chỉ có sống với nghề giặt dĩa mượn để kiếm cơm, chớ không còn một huê lợi nào khác nữa. Không chừng trong lúc ngòi ăn cơm vui miệng, rồi ông sẽ rủ người anh bạn rể này giở nhà về dưới này sống hui hức với ông. Chỉ cần chịu cực chừng vài năm đầu đi phá đất, thì sẽ có chừng một mẫu ruộng làm kiếm cơm không bao giờ đói, còn nếu muốn làm giàu thì không biết ra sao, vì bây giờ ở đâu giặc giã cũng nổi lên rất là đồ khổ.

Bao ý nghĩ hỗn nhiên như vậy, cứ đồn vào hai bàn tay làm cho ông mạnh khỏe phi thường, nên gặp hang cua nào cho dù có theo lỗ mọi bao sâu, ông cũng đều đào tới nơi bắt trời. Chừng già một buổi, thì ông bắt đầy nhóc một giỏ cua, rồi còn treo toòng teng ở ngoài đầu năm sáu cặp.

Thông thường đi bắt cua thì ai cũng vậy, lúc mới đi bắt thì hăm hở muốn bắt cho nhiều, nhưng khi về thì mang đi không muốn nổi. Bởi vì vào tới giờ đó thì trong bụng lại sôi cơm, phần hai cái giò nó mỗi thiếu điều muốn rụng. Nhưng ông Bảy Dĩ đã có kinh nghiệm trần đời, ông liền xỏ cái giỏ cua lên cán cuốc để ngược ở phía sau, rồi cứ như vậy mà quảy nó về cho đỡ nặng.

Từng bước chân trần đã giẫm lên khắp bờ bụi chông gai, từ chỗ con rạch sau hè nhà ông cho tới một dãy rừng đất Cả Muồng ở đâu ông cũng biết. Mỗi khi nhìn thấy hang cua, thì ông đã biết con cua nầy ở sâu hay cạn, và nó lớn cỡ bao nhiêu. Bởi vì nhìn vào cái dấu bò của nó, thì ông đoán không bao giờ trật được. Đó là kinh nghiệm dãi dàu mà ông đã sanh ra và lớn ở đây, cho nên cái nghề bắt cua nầy ông đã biết khi vừa lên bảy tuổi.

Về tới nhà thì ông lo tắm rửa để một chút ăn cơm, còn bà vợ của ông lo rộng mấy con cua vào trong khạp. Nhưng có mấy con cua cốm thì bà phải rộng riêng, vì sợ rộng chung mấy con cua cứng chắc nó quần phải chết, đó là một kinh nghiệm cho những người sống ở ruộng rẫy như bà, còn mười mấy con cua lột nhuộm kia, thì bà cắt lá chuối đem vào ủ lại. Định bụng ngày may đi lên Quới Sơn cho bà chị xào giấm ăn chơi, còn mấy con kia cứ rộng trong khạp để dành ăn dần, vì cua nước kém nầy con nào cũng chắc lợi. Gạch son nó muốn hở mu, chỉ nhìn vào thì cũng biết chớ không cần phải bấm yếm để thử như mấy ngày nước rong cua óp.

Tội nghiệp cho ông Bảy Dĩ khi tắm xong rồi đi vào trong buồng mà đứng ngẩn ngơ, bởi có mấy cái quần tiêu mà cái nào cũng ướt. Thôi thì ông xỏ đại một cái quần nó đã rách te tua, còn hơn cá chốt rửa nữa. Xong xuôi đâu đó ông mới đứng chải đầu, ông đã thấy có mấy cọng râu mọc ra lỏm chỏm, định bụng bữa nào rảnh đi đến nhà ông Năm Khanh, biểu ổng hớt chải thật cao, cho nó được vài tháng mới hớt một lần, chớ còn hớt bóng chừa phát tuy nó đẹp mà tóc ra nhanh chịu đời gì thấu.

Hai vợ chồng ngồi vào ăn cơm ở nhà dưới, trên một cái giường bện bằng vạt tre, nên phải đặt chén đĩa cho cẩn thận chớ còn không thì bị đổ. Trong lúc hai vợ chồng vừa ăn vừa nói chuyện, thỉnh thoảng lại nhắc tới chiếc xe máy đạp trong mơ mà bà thì không biết cỡi, còn ông thì biết cỡi là nhờ hồi nhỏ đi ở đợ giữ trâu ở nhà ông Cả Vạn. Rồi ông cười hê hê nói trỏng với bà:

- Cái gì rồi cũng có số bà ơi, như giày dép mà còn có số, huống chi con người. Hồi đó tôi đang ở đợ giữ trâu cho nhà ông Cả Vạn, ổng có một thằng con út rất cứng. Tui ngoài cái việc chăn trâu ra còn phải cõng nó đi chơi nữa chớ. Rồi nó lớn chòng ngồng, nó đòi chiếc xe máy đạp bà ơi, ổng phải tức tốc đi lên tận tới Sài Gòn mua về cho nó, chòm xóm họ bu tới coi muốn chạt nhà. Thế là ổng giao cho tui đẩy xe ra vịn cho nó tập cỡi chớ ai, nhờ vậy mà tui đây mới học ké...

Bà vợ bởi cơm vô chén cho chồng, rồi lườm ông một cái mới nói:

- Ông lù mù coi vậy mà thành quỉ. Hồi ông đi cưỡi tui, đêm động phòng tui sợ thiếu điều chết giấc, tui cột tới mấy sợi dây lưng quần, vậy mà ông mở được hồi nào tui cũng hồng hay, thế mới biết ông là một người tài ba dễ sợ...

Ông Bảy Dĩ lại khoái quá cười lên hất hất, nói:

- Hồi đó tôi có bùa mà bà, chỉ cần tha bùa vô tay, rồi tôi rà tới đâu thì bà trần mình tới đó chớ làm sao chịu nổi hả bà...

Bà vợ ông lườm một cái, rồi rủa:

- Đồ thành quỉ mà còn khoe, báo hại cho tui mỗi năm mỗi đẻ vậy hà. Nhờ tui biết cách ngăn lại, chớ còn không bây giờ không biết phải làm sao. Chỉ còn có nước đem con cho đi ở đợ...

Tiếng cười giòn tan của hai vợ chồng trong bữa cơm rất là hạnh phúc, thì có tiếng tăng hăng của ông Bảy Lượng bước vô nhà. Hai vợ chồng ông niềm nở biểu ngồi chơi, rồi bà vợ lật đật đi rót ly nước trà bưng tới.

Ông Bảy Lượng sau một hồi khoe khoang cho biết là ông ta đã đi xuống dinh quận họp mới về, ở xã Lộc Thuận của mình bây giờ đã có rất nhiều tên bị ghi vô sổ bìu đen, trước hay sau gì rồi thì cũng bị nhốt. Nói vài câu phủ đầu như vậy, cho hai vợ chồng ông Bảy Dĩ sợ chơi, rồi ông ta mới hỏi là ngày hôm qua đã bán con heo đó hả. Nghe nói lóng rày heo thịt đã rục rịch lên, nên con heo đo chắc đầu cũng gần một tạ lận mà...

Vợ chồng ông Bảy Dĩ vừa nghe qua mà lo sợ trong lòng, nhưng bà cũng làm bộ cười giả lả rồi nói trổng một câu:

- Con heo bồ đó coi vậy mà lóng thịt, không tới một tạ cậu Bảy nó ơi...

Ông Bảy Lượng mỉm miệng cười rồi nói tiếp:

- Bữa nay tôi đi lại định mượn đờ con heo chị đây, chừng nào chị cần thì tôi trả lại.

Vợ ông Bảy Dĩ run giọng:

- Ý hồng được đâu cậu Bảy ơi. Cha sắp nhỏ ở nhà tui, định ngày mai đi lên Mỹ Tho ráp một chiếc xe máy đạp đặng có làm chun, chớ mỗi khi trong nhà có việc hữu sự không biết chạy đi đâu để mượn!

Dường như ông Bảy Lượng đã đoán trước sẽ gặp phản ứng như vậy, nên ông ta làm bộ nghiêm mặt lại, rồi nộ tiếp:

- Tôi đang cần gấp để đi xuống quận họp với mấy ổng đây, còn việc ráp chiếc xe đạp thì đâu có gấp. Nếu chị cố tình không cho mượn thì thôi, sau này có chuyện gì xảy ra thì đừng chạy tới nhà tôi cầu khẩn nữa nghen.

Ông Bảy Dĩ ngồi nghe nãy giờ trong dạ muốn nóng hơ, nhưng ráng dằn lại rồi nhỏ nhẹ nói:

- Cậu Bảy nó nói phải. Việc ráp chiếc xe đạp đó đâu có cần thiết lắm đâu, việc cậu đi xuống quận họp hành mới là quan trọng. Vậy cậu chờ tôi một chút, để cho tôi đi vô buồng lấy hết số tiền đó đem ra, rồi khi nào có cậu trả cho tôi đi ráp chiếc xe đạp sau cũng được.

Nói xong rồi ông Bảy Dĩ đi vô buồng với những bước chân nặng trĩu. Từ chỗ nhà dưới đi lên nhà trên có mấy bước, vậy mà ông nghe nó cả sơn trường, dường như ông đang leo núi hay trèo đèo làm cho ông muốn quy. Nhưng ông cố gắng đi thẳng vô buồng, giở tấm ván đập trên cái giường học ra, rồi thò tay vào lấy gói giấy dầu có quấn hai lần dây thun cứng ngắt.

Khi ông cầm gói tiền trở ra, thì ông Bảy Lượng cười hề hề nói vớt:

- Nếu mai mốt anh với chị, và mấy đứa nhỏ có đi làm ruộng ngoài đây đất Cả Muồng hề gặp lính đi ruộng xét hỏi thì cứ việc nói ở gần nhà tôi, bảo đảm không có ai bắt bớ gì đâu đừng có sợ.

Ông Bảy Dĩ cầm gói tiền đưa lên, ngập ngừng nói nhỏ:

- Tiền bán con heo đây nè cậu Bảy...

Ông Bảy Lượng hỏi lại:

- Bao nhiêu vậy anh? Để cho tôi biết sau này còn trả lại nữa chớ...

Nói xong một câu màu mè như vậy, rồi ông ta đứng dậy đi về với bộ tướng vòng rây. Vì ông này hồi nhỏ là con cầu tự, nên được ông già là ông Tám Lãng cứ công tối ngày, thành thử ra mấy khớp xương chậu còn yếu nên bị tật từ đó

đến nay, vậy mà tướng đi vòng rây của ông ta lại làm cho xóm chòm đều khiếp sợ.

Đợi cho ông Bảy Lượng đi về được một chút, bà vợ mới ngược đôi mắt đỏ lòm nhìn ông trách móc:

- Sao cha nó không rút lại cái số tiền lẻ, để mai mốt tôi đi ra chợ ngoài mua cho vài thước vải xiêm để về may đờ một bộ đồ, lỡ khi có đám tiệc cho mình bận đi đám với người ta, chớ còn thấy “mình” bận áo vá hoài thì tui đây buồn lắm!

Một câu nói rất chân tình của một người vợ tấm mẫn vừa mới thốt ra, làm cho ông Bảy Dĩ rưng rưng đi dòng lệ. Rồi ông an ủi:

- Thôi má sắp nhỏ đừng buồn, để tới nước tui ráng đi đào cua, rồi mình để dành cắc củm khi nào có thì mua cũng được. Còn không thì bận áo vá cũng đâu có sao, bởi mạng sống của con người mà không còn giữ được, thì hà tất phải nói đến manh quân tấm áo để làm gì!

Hai vợ chồng ngồi nhìn nhau rầu rĩ, bỗng tiếng chim bìm bịp kêu nước lớn sau hè, làm cho bà vợ giựt mình nhìn ông rồi nói:

- Hay là một chút nữa mình chặn tấm đặng xuống nơi xẻo lá, để nước ròng kiếm bậy một mớ cá chốt nấu canh chua bông so đũa cho mấy đứa nhỏ nó ăn, chớ cua thì ăn hoài tui coi mồi không đũa nào nuốt nổi.

Ông Bảy Dĩ thở dài nhìn vợ, rồi nói nhỏ:

- Như vậy ngày mai. Mình có đi lên thăm anh chị Sáu Tố nữa hôn?

Bà vợ của ông ngần ngừ một hồi, rồi lắc đầu:

- Thôi để hẹn lại khi khác đi mình, ngày mai tui phải bưng mấy chục con cua nầy lên chợ bán, để mua thuốc giấy cho mình, với dầu lửa nước mắm cho qua cơn, vì trong bếp nút bây giờ không còn cái gì nữa hết!

Nói xong một câu buồn bã như vậy, rồi hai vợ chồng ông nhìn nhau mà tan nát cõi lòng, khi thấy cuộc đời nầy đầy dẫy những kẻ lộng quyền. Như vậy thì những người dân thấp cổ bé họng như ông, muôn đời vẫn bị người ta ức hiếp, mà không biết kêu cứu vào đâu vì ở chỗ nào thì cũng vậy.

Trong khi đó thì dưới ấp Giồng Kiến có tiếng súng vọng lên, dường như lính tráng họ đang đi ruồng, hay họ đang bao nhà bắt ai, mà trong thời buổi chiến tranh nầy, mạng sống của con người chỉ cần người ta ghét thì có thể bị bắt bỏ tù mút chỉ. Cho nên tiếng súng chỉ bắn cầm canh, chớ không như những lần đụng trận mà lính tráng họ thường có một thói quen, là cứ siết cò cho đạn bay như vẩy trấu.

Ngoài con rạch nước đã giựt ròng, từng bầy cá đối ụt móng nhớn như, để tô điểm cho đời sống đồng quê thêm phần no ấm. Nhưng dường như hạnh phúc của con người đã vuột khỏi tầm tay, kể từ khi tiếng mõ tre, mõ mù u, tiếng thùng thiếc đánh vang lên trong đêm tối.

Con người phải đối diện với bao nỗi chết chóc kinh hoàng, mà mạng sống của họ chỉ tính từng ngày, từng tháng, từng năm. Chớ làm sao dám tính tới chuyện lâu dài trong thời chiến tranh giặc giã, mà bên nào cũng có thể nghi nan. Khi họ bị chụp một cái mũ lên đầu, cho dầu ở phía bên nầy hay phía bên kia, thì cũng đều là một tai họa khôn lường, nếu không bị giết chết thì cũng ở tù cho tới khi tan nhà nát cửa!